

2014

ielts writing



This ebook is a self-study material for those who do not have time and/or financial resources to attend an IELTS class on a regular

By Thầy Vinh IELTS

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn ebook này là tập hợp các bài viết của mình trên Fan Page **Hướng dẫn viết IELTS Writing – Từ cơ bản đến nâng cao**. Kể từ ngày thành lập page, mình thường chia sẻ các tips luyện thi IELTS, chủ yếu là phần Writing để các bạn tự học và ôn thi tại nhà – nhằm củng cố kiến thức và đạt điểm số cao nhất trong khả năng của bạn.

Tuy vậy, cũng do không được lưu trữ thường xuyên (do chỉ có mỗi mình quản lý Fan Page, lại còn có lớp học offline nên quá bận rộn) nên các bài học trở nên rời rạc, những bạn mới vào Fan Page bị nhớ khá nhiều bài học thú vị trong khi nhiều bạn không tìm thấy các bài cũ để đọc lại. Vì vậy, mình quyết định dành thời gian tập hợp lại thành ebook này để các bạn tiện tra cứu và học tập.

Do số lượng bài viết trên Fan Page là quá nhiều, và sức mình có hạn nên cũng chỉ lưu được một phần các bài viết trên Page. Cuốn sách các bạn đang có là tập hợp các bài viết của năm 2014, tuy chưa đầy đủ nhưng cũng đã có được nhiều kiến thức quý giá được lưu lại.

Trong sách, bạn sẽ được hướng dẫn cách tự học writing ở nhà, các lỗi thường gặp khi viết bài của học viên Việt Nam, từ vựng tốt, collocation, các lời khuyên, và nguồn tài liệu tham khảo cộng với một số bài viết mẫu.

Sắp tới tuyển tập năm 2013 sẽ được hoàn thành và sớm ra mắt các bạn.

Nếu bạn muốn copy một phần hoặc toàn bộ tài liệu này dùng cho các mục đích khác, xin vui lòng trích dẫn “Nguồn: <https://www.facebook.com/hocvietielts>”.

Chúc các bạn học tốt!

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2015.

- Thầy Vinh IELTS -

MỤC LỤC

1. Hướng dẫn từng bước học writing ở nhà. [Trang 3]
2. Common mistakes – Các lỗi thường gặp trong IELTS Writing. [Trang 11]
3. Sentence improvement – Nâng cao chất lượng câu. [Trang 20]
4. Vocabulary, collocations and ideas – Từ vựng, collocations và ideas tốt trong ielts writing. [Trang 28]
5. IELTS advice – Lời khuyên học IELTS. [Trang 43]
6. Các nguồn tài liệu tham khảo. [Trang 56]
7. Sample essays – Các bài viết mẫu [Trang 60]

1. HƯỚNG DẪN TỪNG BƯỚC HỌC WRITING Ở NHÀ

Cơ bản, để đạt điểm writing tốt, bạn cần có quá trình chuẩn bị tốt và sau đó là thực hành. Những notes sau đây được viết từ sự trải nghiệm của bản thân mình (hoàn toàn tự học từ mức 500+ TOEIC – không có gốc tiếng Anh và bắt đầu học IELTS sau khi tốt nghiệp ĐHBKHN). Những lời khuyên này có thể phù hợp với người này nhưng lại không phù hợp với người khác, âu cũng là chuyện thường tình. Bạn nào thấy hữu ích thì áp dụng, thấy không ưng cái bụng thì có thể tìm phương pháp luyện tập khác nhé.

Chuẩn bị là quá trình khá dài và dễ có cảm giác chán nản, thường kéo dài hơn 1 tháng. Tuy vậy, nếu bạn không chuẩn bị kỹ thì sẽ gặp cực nhiều khó khăn khi viết bài sau này. Trước hết, bạn cần review lại thật kỹ phần Grammar cũng như tăng vốn từ vựng trước khi vào vòng chiến đấu. Các vấn đề các bạn cần ôn tập là:

1. **Các loại thì.** Trong IELTS, thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, thì tương lai đơn, hiện tại hoàn thành được dùng nhiều nhất. Các loại thì khác mình nghĩ các bạn không cần quan tâm.
2. **Câu điều kiện.** Đây là loại câu mà các bạn sẽ ăn được điểm grammar nên hãy cố gắng sử dụng nó. Chỉ duy nhất câu điều kiện loại 3 (không có thực ở quá khứ) là ít dùng, còn lại thì bạn nên review thật kỹ để dùng trong bài viết.
3. **Câu so sánh.** Thực tế cho thấy hơn 50% các bài viết essay đều có các loại câu so sánh, không ít thì nhiều. Thông thường các bạn hay sai ở loại câu này do việc sử dụng cấu trúc không song song với nhau. Ví dụ:

The standard of living in cities is higher than the countryside. (*incorrect – so sánh không cùng chủ từ. Câu đúng là "... than in the countryside" hoặc "than that of the countryside"*).

Senior managers are more likely to lead the company on the path to success than young managers. (*incorrect – so sánh câu với một danh từ. Câu đúng là "... than young managers do"*).

4. **Mạo từ.** Thực sự sử dụng sai mạo từ là một lỗi cực kỳ phổ biến, không chỉ với sinh viên Việt Nam mà còn đối với các thí sinh dự thi IELTS khác trên thế giới. Mình cũng bị lỗi này thường xuyên trong quá trình luyện writing nên cũng có ít kinh nghiệm. Các bạn hãy nhớ:

- Đối với danh từ số ít: Bắt buộc phải sử dụng mạo từ "a/an" hoặc "the". Chúng ta chỉ dùng "the" nếu như bản thân danh từ đó có một cái gì đó để giúp người đọc hiểu được chúng ta đang muốn ám chỉ điều gì. Ví dụ:

I work in the fast food industry. (*trường hợp này "industry" là danh từ đếm được, và nó được xác định bởi từ "fast food" – ngành công nghiệp thực phẩm, một ngành công nghiệp cụ thể, khác với công nghiệp sắt thép, xi măng, etc...*).

- Đối với danh từ số nhiều: Có thể có "the" hoặc không có gì. Nếu có "the" thì thường đứng sau danh từ đó phải có "of" theo công thức "the X of Y". Ví dụ:

In the workplace, for example, adults are expected to follow the instructions of a manager or a company director. (*Lưu ý là chỉ dùng "the" khi "of" mang nghĩa là "của". Một số trường hợp không tuân thủ quy tắc này. Xem ví dụ phía dưới*).

Teachers educate large groups of children together. (không có “the” trước “groups” vì từ “of” ở đây không có nghĩa là “của”).

- Đối với danh từ không đếm được, cơ bản là không có mạo từ phía trước. Chỉ dùng THE nếu đằng sau có “of” mang nghĩa là “của”.

Bạn nên làm các bài tập về mạo từ trong các cuốn sách ngữ pháp hoặc nhờ ai đó có trình độ tốt check lỗi cho bài viết của bạn ☺

Tìm hiểu format IELTS writing và các tiêu chí chấm thi không mất quá nhiều thời gian lắm. Task 1, chiếm 33% điểm số cuối cùng của bạn, thường là một bài miêu tả về biểu đồ, quy trình hoặc maps. Bạn chỉ cần học một số cấu trúc so sánh, một vài từ vựng thể hiện sự tăng giảm, các nhóm từ chỉ sự dịch chuyển là có thể viết được rồi. Trong cuốn sách này cũng có một số từ vựng và cấu trúc như vậy, các bạn có thể học theo nó. Một số lưu ý khi viết **Task 1**:

- Mở bài ngắn gọn, thường là 1 câu. Chỉ một số trường hợp (như là có 2 biểu đồ mix với nhau) thì mới dùng 2 câu.
- Overall, main feature cũng thường là 1 đến 2 câu. Phần này các bạn có thể để ngay sau introduction hoặc để cuối bài cũng được, nhưng nhất định phải có.
- Details nên bố trí thành 2 – 3 đoạn paragraph tùy theo bài viết. Mỗi đoạn đóng một vai trò khác nhau so với các đoạn còn lại. Ví dụ, đoạn 1 viết về nhóm tăng, đoạn 2 viết về nhóm giảm. Hoặc đoạn 1 viết về sự thay đổi của khu vực phía Bắc của bản đồ, đoạn 2 viết về sự thay đổi của khu vực phía Nam chẳng hạn.
- Task 1 không cần có kết luận. Bạn viết vào cũng được mà không viết cũng chẳng sao.
- Đối với line graph: Bắt điểm đầu và điểm cuối. Ở giữa thì chỉ miêu tả điểm nổi bật.
- Đối với bar chart: Các biến cố có cùng xu hướng thì nhóm lại với nhau. Không xé lẻ từng biến cố.
- Đối với table: Cột nhiều thì chia theo cột, hàng nhiều thì chia theo hàng.
- Đối với process, diagram: Nêu rõ có bao nhiêu quá trình, bắt đầu bằng quá trình gì và kết thúc bằng quá trình gì.
- Đối với Maps: nếu là maps so sánh sự thay đổi thì xem function thay đổi thế nào? Chia thành từng vùng và so sánh sự thay đổi từng vùng đó.
- Đối với dạng mix: Mỗi paragraph miêu tả về một biểu đồ, không so sánh các biểu đồ với nhau.

Với **Task 2**, các tiêu chí chấm thi là Task response (trả lời trực tiếp câu hỏi và mức độ support argument của bạn), Coherence (mạch lạc, dễ hiểu), Vocabulary (từ vựng) và Grammar (ngữ pháp). Lời khuyên của mình là bạn nên tập trung xử lý Task response thật cẩn thận và hạn chế lỗi sai khi viết bài. Các bạn nên đọc thật kỹ cuốn ebook này để biết các lỗi sai thường gặp, từ vựng tốt, ideas tốt và các bài mẫu để tham khảo.

Từ vựng trong IELTS có thể học trong các cuốn sách sau đây:

- Sách [Verbal Advantage](#): Đây là cuốn sách từ vựng khổng lồ. Các cao thủ Reading IELTS 9.0 thường khuyên học trong cuốn này.

- Sách [Vocabulary for IELTS \(Collins\)](#): Cuốn này là từ vựng học thuật dùng cho Writing. Đi kèm với các từ vựng là các collocations và phần audio giúp bạn học nghe luôn một thể. Bản đẹp.
- Sách [Check your vocabulary for the IELTS examination](#): Phải nói là mình rất thích cuốn này. Một phần lý do là các từ vựng được chia thành từng topic cụ thể, tiện đâu tra đấy. Các từ vựng trong cuốn này đều rất tốt, không chỉ cho mỗi IELTS mà còn cho các mục đích sau này của các bạn nữa. Lời khuyên là các bạn nên in file này ra, xong rồi học nó mỗi ngày tầm 5-10 từ mới là được.

Trong những tuần đầu tiên, các bạn đừng kỳ vọng quá nhiều. Nhanh nhất thì bạn cũng chỉ kịp review lại ngữ pháp cơ bản và học được một số từ vựng mới. Phần từ vựng thì bạn có thể học túc tắc trong suốt quá trình ôn thi sau này, không nhất thiết phải học được quá nhiều từ trong thời gian ngắn.

Phương pháp học từ vựng cũng có nhiều. Một trong số những cách đơn giản nhất là hãy làm các flash card và mang nó đi khi bạn đi học ở trường. Hãy tận dụng các thời gian rỗi trong ngày và học từ vựng. Một cách học từ vựng khác là hãy đặt câu với từ vựng đó. Hãy tra từ điển để hiểu nghĩa của từ và cố gắng viết các câu với context tương tự. Vừa học vừa hành sẽ giúp bạn nhớ từ vựng nhanh hơn rất nhiều.

Sau khi review ngữ pháp và từ vựng xong, bạn hãy làm bài test sau đây và nếu đạt đủ 50/75 câu là bắt đầu luyện viết được rồi:

<http://www.mediafire.com/download/6c9ge6b7759j6ej/GrammCAEProficiency%2BTEST%2BEntryTest.rar>

Bước tiếp theo của “chuẩn bị” là **luyện tập**. Bạn hãy đọc kỹ đề bài, brainstorming trong vòng 5-10 phút, sau đó cố gắng đưa example để support cho argument của bạn. Bạn nên tìm một dịch vụ essay correction để người ta chỉ cho bạn lỗi sai. Mình nghĩ là ít người sẵn lòng check bài free cho các bạn với chất lượng tốt. Bạn có thể [cân nhắc dịch vụ này](#) nhé!

Đối với các bạn không có điều kiện tài chính để sử dụng dịch vụ essay correction hoặc đi học IELTS ở đâu đó thì bạn có thể dùng trình kiểm tra grammar này khi viết xong bài:

<https://www.grammarly.com>

Hướng dẫn viết bài “do you agree or disagree” – đề thi IELTS ngày 20/12/2014.

Bước 1: Nhận đề, phân tích đề và brainstorming.

Art classes, such as painting and drawing, are as important for children's development as other subjects, so it should be compulsory in high school. Do you agree or disagree?

Sau khi đọc đề, chúng ta cần xác định keywords (những từ khóa quan trọng) và câu hỏi của đề bài. Đề bài có hai vế rất quan trọng và chúng ta phải viết về cả hai vế này (phần gạch chân):

Art classes, such as painting and drawing, are as important for children's development as other subjects, so it should be compulsory in high school. Do you agree or disagree?

Như vậy, về bố cục, chúng ta nên viết 1 paragraph về mức độ quan trọng của art subjects so với các môn học khác, và 1 paragraph về việc art subjects có nên là môn bắt buộc trong các trường cấp 3 hay không.

Bây giờ chúng ta hãy đi vào phân tích kỹ về trước của câu hỏi:

Art classes, such as painting and drawing, are as important for children's development as other subjects.

Câu hỏi đặt ra là 'other subjects' là những môn học gì? Do topic ko đề cập đến nên chúng ta cần định nghĩa các môn này. Chúng có thể là các môn như Toán, Lý, Hóa, Tin học, Thể dục, v.v ... Rõ ràng việc so sánh các môn học này với các môn nghệ thuật như drawing và painting là rất khập khiễng, vì mỗi môn có một đặc điểm khác nhau. Do vậy, cách tốt nhất ở tình huống này là chúng ta nói kiểu nước đôi: *"các môn kia quan trọng, nhưng art cũng quan trọng không kém"*.

Vậy, các môn kia quan trọng như thế nào? Toán, Lý, Hóa ... giúp gì cho học sinh? -> Câu hỏi này khó trả lời, chúng ta gác lại đã, thử tìm các môn khác xem thế nào :D.

Tin học (Computer science) quan trọng ra làm sao? Môn học này có thể giúp học sinh kiếm được việc làm có liên quan đến máy tính sau này.

Còn môn nào khác ngoài Tin học cũng dẫn đến việc làm không? -> Môn kinh tế học (ở một số trường cấp 3 ở nước ngoài, môn học này được đưa vào chương trình giảng dạy).

Thế art subjects thì quan trọng như thế nào? Môn vẽ thì có đóng góp gì vào sự phát triển của trẻ em? -> Giúp nâng cao kỹ năng và đời sống tinh thần. Đến đây chúng ta có thể viết:

Trong khi các môn học khác như Tin học và Kinh tế có thể giúp học viên tìm kiếm việc làm, các môn nghệ thuật như painting và drawing giúp trẻ nâng cao kỹ năng và xây dựng một cuộc sống tinh thần phong phú.

Vậy "một cuộc sống tinh thần phong phú" có quan trọng không? -> Có, con người đâu chỉ sống và dành hết thời gian cho công việc.

Đến đây chúng ta nên nghĩ ra ví dụ để support cho quan điểm của bạn. Chúng ta không biết một học sinh cấp 3 nào đó nổi tiếng học các môn nghệ thuật, có kỹ năng tốt và có đời sống tinh thần phong phú, vì vậy chúng ta nên bịa ra một ví dụ cá nhân.

Em gái tôi, một học sinh lớp 12, nói rằng các môn học nghệ thuật giúp cô ấy có một cuộc sống tinh thần phong phú.

Vậy, chúng ta có thể tóm lược lại ý của body 1 như sau:

- Art subjects are as equally important as other core subjects.
- They help students to enrich souls and build up a spiritual life.
- Other subjects may lead to employment prospects.
- However, we do not live to work all day long.
- My sister is a twelfth grade student.
- Art classes help her to perceive life from different angles.

Bây giờ chúng ta chuyển sang đoạn body số 2:

Art subjects should be compulsory in high school?

Chúng ta liên hệ ngay đến các trường phổ thông tại Việt Nam. Rõ ràng là các môn vẽ không phải là những môn bắt buộc. Tại sao vậy?

- Chương trình học quá nặng.
- Nếu thêm vào thì áp lực thi cử sẽ đè nặng lên vai học sinh.
- Cụ thể là học sinh nào? -> Những người ko có năng khiếu vẽ.
- Vậy thì phải làm sao? -> art subjects nên là những môn học optional hơn là bắt buộc (compulsory).

Từ các ideas này chúng ta có một số diễn đạt như sau:

- The more subjects, the more exams.
- Thus, more pressure will be put on students.
- Some students do not have talent for drawing.
- They cannot draw a nice picture.
- This means that it is a waste of resources to teach these students.

Vậy là xong phần brainstorming. Chúng ta sang bước 2: Triển khai 2 đoạn body.

Bước 2: Triển khai body, viết mở bài và kết bài.

Chúng ta hãy nhìn lại body 1:

- Art subjects are as equally important as other core subjects.
- They help students to enrich souls and build up a spiritual life.
- Other subjects may lead to employment prospects.
- However, we do not live to work all day long.
- My sister is a twelve grade student.
- Art classes help her to perceive life from different angles.

Trước khi viết bài, chúng ta nên sắp xếp lại trình tự xuất hiện của idea trong paragraph này. Rõ ràng là phần ví dụ đang bị để nhầm vị trí. Mình sẽ sắp xếp lại như sau:

1. Art subjects are as equally important as other core subjects.
2. They help students to enrich souls and build up a spiritual life.
3. My sister is a twelfth grade student.
4. Art classes help her to perceive life from different angles.
5. Other subjects may lead to employment prospects.
6. However, we do not live to work all day long.

Câu topic sentence cho đoạn paragraph này chỉ cần rất đơn giản:

It is true that art classes and other subjects are equally important to the development of a child.

Đoạn paragraph thứ hai thì ý tứ đã theo đúng thứ tự, chúng ta chỉ cần lựa chọn lại cách diễn đạt là xong:

1. Art subjects should be optional rather than compulsory.
2. The more subjects, the more exams.
3. Thus, more pressure will be put on students.
4. Some students do not have talent for drawing.
5. They cannot draw a nice picture.
6. This means that it is a waste of resources to teach these students.

Mở bài chúng ta nên viết ngắn gọn, đi thẳng vào câu hỏi của đề bài:

I agree that art related subjects are important for the development of children. However, this does not mean that these courses should be added into the curriculum of high school as compulsory subjects as will now be explained.

Và kết bài, chúng ta chỉ cần phát biểu lại introduction theo một cách khác:

In conclusion, I do not believe that high school students should be required to attend art classes although they are as crucial as other core subjects for the development of children.

Bài viết hoàn chỉnh:

I agree that art related subjects are important for the development of children. However, this does not mean that these courses should be added into the curriculum of high school as compulsory subjects as will now be explained.

There is no doubt that art classes make an equal contribution to the growth of a child compared to other subjects. By studying art courses, children may enrich their souls and build up their spiritual life. My younger sister, a twelfth grade student, once told me that drawing classes help her not only improve skills but also perceive life from different angles, which colours her life. In contrast, other subjects such as computer science and economics may lead more directly to a position of employment, but life would be meaningless if people spent all their time working.

Despite the above arguments, I believe that art subjects should be made optional rather than compulsory. There are those who are not interested in the arts, and forcing them to study these classes merely results in an unnecessary pressure on learners and a waste of resources that may otherwise be available to teach other subjects. For instance, in an average class of 30, there are statistically at least one or two students who have no talent for painting and fail to produce a nice work of art. This causes their level of stress to rise especially when it comes to a formal exam.

In conclusion, I do not believe that high school students should be required to attend art classes although they are as crucial as other core subjects for the development of children.

(269 words – written by ielts.vinh@gmail.com)

Hướng dẫn viết bài “Do the advantages outweigh the disadvantages?” – đề thi IELTS ngày 22/02/2014.

TOPIC: *Children educating is expensive. In some countries, the government pay partly or all education fees. Do the advantages outweigh the disadvantages?*

Step 1:

Advantages (benefits, positive impacts):

- More children -> school: reduce illiteracy rates: better future workforce, more chance to find a job -> reduce crime rate.
- Reduce financial pressure for some families: better nutrition and health care for children.

Disadvantages (drawbacks, potential problems, negative consequences):

- National budget not enough to spend on other sectors: infrastructure and medical system -> hold the economy back from development.
- Some taxpayers may feel unfair because they do not have children, or those living alone.

Step 2:

Advantages (benefits, positive impacts): **There are a number of positive impacts of providing free education for children.**

- More children -> school: reduce illiteracy rates: better future workforce, more chance to find a job -> reduce crime rate.
 - **Firstly, this will encourage more children to go to school and eventually reduce illiteracy rate. When children grow up, they will be the future workforce of their country and contribute to the economic growth.**
- Reduce financial pressure for some families: better nutrition and health care for children.
 - **Secondly, governmental funding for children education will relieve financial burdens for parents, so they have more money to spend on better nutrition and health care for children.**

Disadvantages (drawbacks, potential problems, negative consequences): **When governments subsidise tuition fees for children, several problems can be anticipated.**

- National budget not enough to spend on other sectors: infrastructure and medical system -> hold the economy back from development. Raise living standards.
 - **Primarily, other important sectors of the economy, such as infrastructure and agriculture, will be insufficient invested in. As a result, the economy will be held back from development.**
- Some taxpayers may feel unfair because they do not have children, or those living alone.

- Furthermore, some taxpayers, especially those who live alone or who are childless, may feel unfair because part of their money is paid for other people's children.

Step 3:

- In many countries, education fees for children are partly or totally supported by the government. While this may cause some potential problems, I believe that the benefits are greater.
- On the one hand, there are several advantages of
- On the other hand, I believe that the drawbacks are greater than the benefits.
- In conclusion, although spending the national budget on the education of children may have potential problems, I believe that its advantages outweigh the disadvantages.

Step 4:

In many countries, education fees for children are partly or fully supported by the government. While this may cause some potential problems, I believe that the benefits are greater.

There are a number of positive impacts when the government provides some financial support for children's education. Firstly, the governmental subsidy will encourage more children to go to school. It is true that children are the future of a country, so the greater investment we make in their education, the better workforce we have in future, which is the precursor of economic growth. Secondly, governmental funding for educating children will relieve some financial burdens falling on parents, so they have more money to spend on better nutrition and health care for children than before.

On the other hand, when the tuition fees for educating children are subsidised by the authority, several problems can be anticipated. The main disadvantage of this would be that some important sectors of the economy, such as infrastructure and agriculture, will be insufficiently invested in; as a consequence, the economy will be held back from development. Another drawback is that some taxpayers, especially those who live alone or who are childless, may feel unfair because part of their money is paid to educate other people's children. However, these negative consequences can be negated by the contributions that children make to their countries when they grow older.

In conclusion, although spending the national budget on the education of children may have potential problems, I believe that its advantages outweigh the disadvantages.

(253 words – written by ielts.vinh@gmail.com with the help of all members of the writing class of November 2013).

2. COMMON MISTAKES – CÁC LỖI THƯỜNG GẶP TRONG IELTS WRITING

04/12/2014: to cause an effect?

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/943827312313861>

Mình thấy nhiều bạn dùng cụm từ "to cause an effect", ví dụ như:

The development of technology causes a negative effect on the environment.

Về ngữ pháp thì câu trên không có gì sai cả. Vấn đề chỉ là cách dùng cụm "to cause an effect" là không tự nhiên (natural), và người bản xứ không có dùng như vậy. Thay vì đó, chúng ta viết:

The development of technology HAS a negative effect on the environment.

Lỗi con con thôi nhưng các bạn lưu ý nhé!

04/12/2014: rise to/rise by?

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/943678612328731>

Quick question and answer:

Q:

Thầy ơi, em đang đọc mấy bài task 1 của anh Simon. Em thấy có câu này

- In 2013, UK house prices rose by 10%.

Em muốn hỏi là "rise to" với "rise by" có gì khác nhau không ạ? Có dùng thay cho nhau được không ạ?

A:

Rose by 10%: Tăng 10% so với số liệu trước.

Rose to thì thường dùng với Rose from 5% in 1998 to 10% in 2000.

Lần sau hỏi thẳng vào hội Trym chuột nhé!

02/12/2014: Hanoi?

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/942700002426592>

Mình đang correct bài thì thấy một vài bạn lớp writing của mình bị lỗi này nên mang lên để các bạn luôn:

Theo các bạn, chúng ta cần điền gì vào chỗ trống?

Many people in _____ are unemployed.

A. Hanoi

- B. Ha Noi
- C. Hanoi City
- D. Ha Noi City

28/11/2014: advertising và advertisement

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/940405555989370>

Cặp từ 'advertising' và 'advertisement' mình đã từng đề cập một lần rồi mà nhiều bạn vẫn mắc lỗi sử dụng. Nôm na tóm tắt như này nhé:

- advertisement: là các quảng cáo như clips trên tivi, báo chí, poster và banner. Đây là danh từ đếm được.

- advertising: là chỉ việc quảng cáo nói chung. Đây là danh từ không đếm được.

Ví dụ, để nói "quảng cáo tạo công ăn việc làm" chúng ta viết:

Advertising creates employment opportunities.

Không thể nào dùng 'advertisements' trong câu phía trên được.

Đố các bạn, câu này dịch ra làm sao? - "Xem quảng cáo là một hình thức giải trí".

25/11/2014: "spend" và các cách dùng

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/938752619487997>

Động từ "to spend" có hai cách dùng phổ biến:

- to spend time/money on something
- to spend time/money doing something

Vậy chúng ta viết:

- Parents are often busy working, so they have little free time spent cooking meals for the family.

- Parents are often busy working, so they have little free time spent on the preparation of family meals.

24/11/2014: Economy và các từ liên quan

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/938136139549645>

Một nhóm các từ cũng hay bị nhầm lẫn trong cách sử dụng là:

- economic: Đây là tính từ, mang nghĩa "nền kinh tế". Chúng ta hay viết "The economic growth of a country".

- economical: Tiết kiệm. Từ này gần như không dùng trong IELTS Writing.

- economics: Danh từ. Môn kinh tế học. Từ này chỉ dùng trong các topic nói về subjects at school. Cá nhân mình chưa dùng từ này trong bài viết bao giờ cả.
- economy: Nền kinh tế. Ví dụ: More money should be invested in other sectors of the economy.

24/11/2014: Lỗi phát âm – ‘tuition’

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/938206596209266>

Một từ hay bị phát âm sai là "tuition" - học phí. Các bạn thường phát âm là "tiu sần" trong khi cách phát âm chuẩn là:

tju' Iʃn / tiu í sần

Các bạn lưu ý nhé ^^

24/11/2014: Lỗi nghiêm trọng trong dạng bài “Do you agree or disagree?”

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/938081042888488>

Một lỗi mà nhiều bạn mắc phải khi viết bài "Do you agree or disagree?" hoặc "Is this a positive or negative development?" là viết câu như thế này trong đoạn thân bài:

Some people think that

Câu này không dùng được trong các dạng bài phía trên, vì TOPIC yêu cầu bạn nêu quan điểm của bạn chứ KHÔNG phải quan điểm của người khác. Bạn có thể dùng câu này trong đoạn mở bài, nhưng sau đó phải nêu bật được opinion của bạn.

Small mistakes may lead to a disaster. Be as careful as you can.

02/11/2014: among

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/924896984206894>

Đố các bạn, câu này sai ở đâu?

Many people enjoy watching advertisements among television programs.

Tại sao vậy? Và chúng ta sửa thế nào?

Đáp án: Các bạn chỉ ra đúng lỗi sai rồi. "Among" là từ ám chỉ về vị trí vật lý, không dùng được trong câu phía trên. Chúng ta sửa thành: "Many people enjoy watching

27/10/2014: Cách sử dụng từ ‘lack’

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/921428211220438>

Nhiều bạn sử dụng sai từ 'lack' và dẫn đến mất điểm một cách đáng tiếc. Về cơ bản, 'lack' có hai cách dùng là 'động từ' hoặc 'danh từ'. Cụ thể như sau:

"to lack something": Lack ở đây được dùng làm động từ.

"lack of something": Lack ở đây là danh từ.

Thông thường, chúng ta sử dụng "somebody lacks something", còn nếu dùng lack làm danh từ thì thường được sử dụng như là một chủ ngữ vậy. Hãy quan sát:

- Young people often lack experience, so it is difficult for them to apply for a job.
- Lack of experience prevents young people from successfully applying for a job.

Một lưu ý nữa là nếu dùng 'lack of something' thì cụm này thường làm chủ từ (subject) hoặc là object của các câu kiểu như "There is a lack of food".

16/10/2014: Không nên khẳng định trong khi viết câu.

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/914760811887178>

Khi viết bài, các bạn nhớ đừng khẳng định cái gì cả, trừ khi nó tuyệt đối đúng 100%. Chúng ta viết:

Smoking increases the risk of lung cancer. (NOT smoking causes lung cancer).

Lack of qualifications may lead to unemployment. (NOT lack of qualifications leads to unemployment).

Frequent fast food eaters are likely to suffer health problems such as diabetes and obesity. (NOT frequent fast food eaters suffer health problems such as diabetes and obesity).

A majority of people believe that Mr Vinh is very attractive. (OR people believe that Mr Vinh is very attractive).

Chúc các bạn học tốt :D

04/10/2014: Mạo từ

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/906531076043485>

Các bạn điền mạo từ gì vào chỗ trống?

Food is any substance consumed to provide nutritional support for _____ body.

Đáp án: the

25/09/2014: Tìm lỗi sai trong câu

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/901425056554087>

Câu này sai ở đâu?

In Vietnam, for example, many people are employing for international companies such as Samsung and LG.

Đáp án: Động từ employing trong câu này cần phải thay bằng "working for" hoặc chuyển sang bị động.

16/09/2014: Chọn đáp án đúng:

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/897014766995116>

Các bạn chọn đáp án gì?

It is necessary that the government immediate actions to mitigate the problem.

- A. takes
- B. take
- C. will take
- D. would take

*Đáp án: B. Đây là cấu trúc giả định thức (Subjunctive).
Các bạn google thêm nhé!*

14/09/2014: 'lead to' và 'contribute to'

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/895771243786135>

Một lỗi rất hay sai là việc sử dụng sai các cụm từ 'lead to' và 'contribute to'.

Theo sau hai cụm từ này phải là hai danh từ, KHÔNG phải là verb. Ví dụ:

Eating too much sugar can lead to health problems.

Research suggests that fast food and soft drinks directly contribute to childhood obesity.

Các bạn lưu ý nhé!

10/09/2014: Chọn mạo từ đúng:

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/893908763972383>

Các bạn điền giới từ gì vào chỗ trống?

Innovations in technology have paved the way the economic growth of many countries in the world.

- A. in
- B. to
- C. of
- D. for
- E. through

Đáp án là D. For. Đây là một phrasal verb.

04/09/2014: Thousand và thousands

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/889735087723084>

Mấy hôm bị đau mắt không update được bài vở cho các bạn. Hôm nay đỡ hơn một chút nên mới viết được bài cho mọi người học đây

Một trong số những lỗi hay sai của các bạn học viên của mình khi viết bài task 1 là sử dụng sai 'thousands' và 'thousand'.

Khi để nói con số chính xác, chúng ta viết:

How much? - Three thousand. (Không viết: three thousands)

Last year, there were approximately four thousand foreigners visiting Vietnam. (Không viết: Last year, there were approximately four thousands foreigners visiting Vietnam).

Chỉ khi chúng ta nói ý 'rất nhiều người', hoặc 'hàng nghìn người', chúng ta viết:

Thousands of people have visited Vietnam last year.

There were thousands/millions of people there.

Các bạn thử xem các câu sau đây câu nào đúng?

1. The marriage rate remained stable in 1980, but fell to 2 million by the year 2000.
2. In 1970, there were 2.5 million marriages in the USA and 1 million divorces.
3. The graph shows UK acid rain emissions, measured in million of tones, from four different sectors between 1990 and 2007.

28/09/2014: 'spend on' và 'invest in'

Đố các bạn, câu này sai ở đâu?

In order to reduce the crime rate, the government should spend more money on investing in the education system.

Câu này nên sửa lại thế nào nhỉ?

Đáp án: Dùng spend on và invest in thành ra bị lặp. Chỉ cần bỏ invest in là xong.

03/07/2014: 'Most và most of the'

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/854757831220810>

Sự khác biệt giữa 'most' và 'most of the'

- Sử dụng most để chỉ sự một nhóm chưa xác định, hoặc khi bạn chưa hình dung ra nhóm đó.
- Sử dụng most of để chỉ một nhóm cụ thể.

Ví dụ:

- Most students are hard working.
- Most of the female students in Mr.Vinh's classes are very beautiful.

Lỗi hay sai:

- Most of students are hard working. (Dùng pha trộn giữa most và most of the).

Sửa thành:

- Most of the students of Hanoi University of Science and Technology are hard working.

21/05/2014: Xác định lỗi sai

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/829395217090405>

Câu sau đây sai ở đâu?

Compared to those learning cultural values from books and the media, students who have overseas living experience are likely to have opener minds to different cultures in the world.

Đáp án là sai ở chỗ 'opener' nhé các bạn. Chúng ta phải dùng 'more open', còn opener là cái bật bìa

26/04/2014: Xác định lỗi sai:

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/815086565187937>

Câu sau đây sai ở đâu?

The growing number of private transports is the major cause of traffic congestion.

Các bạn sẽ sửa câu như thế nào?

Đáp án: Câu này sai ở 'transports' vì đó là danh từ không đếm được. Chúng ta thay bằng "private vehicles" là xong thôi.

23/04/2014: Lỗi subject – verb agreement

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/813048628725064>

Lỗi Subject-Verb agreement là lỗi khiến bạn khó đạt điểm cao trong Writing. Các bạn lưu ý:

Sử dụng VERB số ít với:

- any of/none of/ the majority of/all of/ some of + uncountable noun
- one of + plural noun/pronoun
- the number of + plural noun
- every/each of + singular noun

- everyone/everybody/everything
- a measurement, amount of quantity

Sử dụng VERB số ít, mặc dù trong một số văn cảnh ít FORMAL thì có thể sử dụng VERB số nhiều:

- any of/ each of/ either of/ neither of/ none of + plural noun/pronoun.

Sử dụng VERB số nhiều với:

- a/the majority of + plural noun
- a number of + plural noun
- all of + plural noun
- some of + plural noun

Tình hình là một số bạn 'massage' nói rằng các bài học hàng ngày trôi nhanh quá, thành ra khó tìm. Việc này có thể khắc phục đường bằng cách Share nhé các bạn ^^

14/04/2014: Effective and efficient

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/807666499263277>

Có 2 từ các bạn hay nhầm là 'effective' và 'efficient'.

Effective là tính hiệu quả của một việc bạn làm, nôm na là kết quả của việc bạn làm là đúng như mong đợi của bạn.

Efficient là hiệu quả về mặt kinh tế, sử dụng năng lượng hoặc thời gian. Ví dụ như nếu nói "dự án hiệu quả về kinh tế" thì phải dùng efficient.

Các bạn thử điền xem các câu dưới đây điền từ gì?

1. This is an ____ heating machine.
2. Aspirin is a simple but highly ____ treatment.
3. I admire the ____ use of colour in her paintings.
4. They offer an ____ service to our company.

10/04/2014: Tìm lỗi sai

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/805364596160134>

Các câu sau đây sai ở đâu?

Many people are in favour of introducing heavier punishments to deter crime. Whereas, others believe that giving education is a better measure.

Đáp án: sai ở chỗ 'whereas' nhé các bạn. Từ này chỉ dùng để nối hai mệnh đề với nhau, sử dụng y hệt như từ While vậy. Chúng ta viết lại là "Many people are in favour of introducing heavier punishments to deter crime, whereas others believe that giving education is a better measure."

25/03/2014: Chọn giới từ đúng

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/796471767049417>

We should arrive _____ Hanoi tomorrow morning.

1. to
2. at
3. in
4. by

Đáp án: C. in

22/03/2014: Effect và affect

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/794888430541084>

Một cặp từ hay bị nhầm lẫn là 'affect' (verb) - 'effect' (noun). Các collocation thường dùng với 2 từ này:

- to affect somebody/something
- to have the effect on something
- dramatic/long-term effects
- to have an adverse effect on smt
- to suffer no ill effects
- to come into effect
- to put something into effect
- to take effect

'effect' có dạng verb, nhưng ít dùng. Các bạn chú ý nhé!

19/03/2014: Almost

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/793327344030526>

Cách sử dụng từ 'almost' là lỗi mình hay phải sửa nhất cho tất cả các lớp, từ Academic Writing đến Intensive Writing. Lý do đơn giản thôi: almost là trạng từ (adverb - bổ nghĩa cho động từ) chứ không phải tính từ (adjective - bổ nghĩa cho danh từ).

Chúng ta viết:

- This is a mistake they almost always make.
- He slipped and almost fell.

Chúng ta KHÔNG được viết:

- Almost students work hard for the best result.

Thay vì đó:

- Almost ALL students work hard for the best result.

Các bạn nhớ lưu ý nhé!

2. SENTENCE IMPROVEMENT – NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÂU

30/11/2014: Bôi chữ?

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/941441745885751>

Làm thế nào để "bôi chữ"? Các bạn hãy quan sát nhé!

Chúng ta có ý cần diễn đạt: Money makes people happy (4 words).

B1. Thể hiện lại câu:

Happiness depends primarily on financial success.

B2. Đây thực chất là một quan điểm chứ không phải là một định lý hay là một sự thật nên phải viết một cách chung chung để làm giảm độ tuyệt đối:

It is widely believed that happiness depends primarily on financial success.

B3. Nêu ví dụ:

It is widely believed that happiness depends primarily on financial success. For example, rich women feel relaxed when shopping.

B4. Lựa chọn từ vựng thay thế:

It is widely believed that happiness depends primarily on financial success. For example, many affluent women find their relaxation when shopping.

B5. Giải thích ví dụ:

It is widely believed that happiness depends primarily on financial success. For example, many affluent women find their relaxation when shopping because buying and dressing in the latest clothes will make them feel better and look more attractive. (38 words)

29/11/2014: A sample paragraph

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/940844629278796>

Đây là một đoạn body mình viết cùng lớp "Giải đề IELTS", các bạn tham khảo nhé:

TOPIC: A report indicated that many children between 7 and 11 spend too much time watching television and/or play video games. How does the problem affect the children? What measures can be taken to control it?

ANSWER:

Children of the age from 7 to 11 tend not to be self-disciplined. This means that they are not often aware of the consequences of spending too much time watching television or playing games. For example, time spent on studying may be reduced, which impairs their academic performances in class. More seriously, some children may suffer several health problems due to prolonged sitting in front of the computer

screen or televisions. Short-sighted eyes have been well documented as one of the most common problems in childhood in the age of digital devices. (92 words)

06/11/2014: “Đơn giản” không có nghĩa là điểm thấp

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/927067433989849>

Nhiều bạn nhìn thấy bài viết của Xi mông và nghĩ không đủ tốt để đạt band 9. Mình lấy một câu của anh ấy và phân tích cho các bạn tại sao nó lại rất tốt nhé:

If people chose their jobs based on enjoyment, they might find it difficult to support themselves.

Trong khi đó, với cùng ý, nhiều bạn sẽ viết thế này:

If people do a job that they like, they will not have money to live.

Hoặc nếu khá hơn thì:

If people choose a job which they enjoy, they may have insufficient money to live well.

Tất nhiên hai ví dụ trên chỉ là để minh họa. Nhưng chúng ta cũng có thể dễ dàng nhận ra là các câu này không đủ tốt bằng câu của anh Xi-mông về cách sử dụng từ vựng.

Vậy nên đừng nhìn thấy bài viết đơn giản mà vội đánh giá là "không đủ tốt để đạt band 9". Đơn giản không có nghĩa là dễ dàng viết được đăng cấp như vậy.

05/11/2014: Sự khác nhau của các band điểm

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/926503607379565>

Đôi khi bạn viết bài, rõ ràng là không có lỗi nhưng vẫn bị điểm thấp. Tại sao vậy? Chúng ta hãy nhìn một số câu sau đây, cùng nghĩa nhưng khác về chất lượng câu nhé:

Band 5: Poor people do not have money to pay for their education.

Band 6: Poor people do not have access to education due to their lack of money.

Band 7: Those who live on below average incomes do not have access to education.

Band 8++: Financial constraints often hinder the efforts of those living on below average incomes to access education.

Lưu ý là các band điểm phía trên chỉ mang tính tham khảo. Điểm của bài viết không chỉ được định loại bởi một câu trong bài.

Chúc các bạn học tốt ^^

30/10/2014: Sửa lỗi câu

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/923038747726051>

Mình đang chữa bài cho các bạn học lớp Writing. Có câu này sai, các bạn hãy thử chỉ ra lỗi sai và sửa nhé:

I agree that reading books can help readers improve more language skills and imagination than viewers.

Đáp án: Lỗi ở đây là lỗi sử dụng câu so sánh. Vế đầu của câu là 'help readers improve...' nhưng đằng sau lại là 'than viewers'. Chúng ta sửa lại: I agree that reading is better than watching television in terms of developing language skills and imagination.

29/10/2014: Tách câu

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/922752334421359>

Câu sau đây là của một bạn học lớp W62 viết:

The authorities spending more money on artists help them be more creative and have more amazing artworks.

Câu này hoàn toàn không ổn. Chủ từ (subject) phải là 'money' của chính phủ chứ không phải là authorities, mà tiền thì không trực tiếp sinh ra 'creative' và 'amazing artworks' được. Chúng ta nên tách thành 2 câu:

The state subsidy for artists will help them sustain their lives without searching for other employment. This also means that they can devote all their talent to art and eventually create masterpieces for society.

24/10/2014: Sửa lỗi câu

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/919637214732871>

Đôi khi chỉ cần sửa một chút, câu của các bạn đã trở nên khác hẳn:

These days, there are many people in the world are illiterate, and poor people who cannot afford treatment. Therefore, the government should spend more money to build more free schools and hospitals.

Lỗi câu trên là: "poor people" không parallel với vế trước. Ý tứ lộn xộn. Chúng ta viết lại:

In many parts of the world, the rates of illiteracy and mortality are still noticeably high, urging the government to make greater investments in education and health care sectors.

25/08/2014: Kỹ năng paraphrase

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/883835914979668>

Trong Writing có thể nói 'Paraphrase' là một kỹ năng rất quan trọng. Có một vài cách để làm việc này.

The government should pay education fees for children.

Cách 1: Thay đổi động từ chính:

The government should spend part of the national budget on children's education.

Cách 2: Thay từ vựng, chuyển câu chủ động thành bị động và ngược lại:

The tuition fees of children's education should be paid by the government.

Cách 3: Thay đổi chủ từ:

Children should be given a chance to access a free education system.

Cách 4: Thay từ hoành tráng:

The government should provide a comprehensive education system for children

10/08/2014: Tăng chất lượng câu

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/876490062380920>

Trong khi viết bài, chúng ta nên dành thời gian để chỉnh sửa và tăng chất lượng bài viết qua từng câu một. Dưới đây là các ví dụ:

1. Today, the public health is being decreased by the imbalanced diets.

Ở đây, public health là danh từ không đếm được, và là một danh từ chung nên không có mạo từ. "is being decreased" là động từ chỉ sự suy giảm, nhưng sẽ không ăn điểm từ vựng. 'today' không có vai trò gì trong câu này cả, vì việc ăn uống không cân bằng sẽ làm suy giảm sức khỏe là một sự thật hiển nhiên, không liên quan đến 'today' hay trong quá khứ. Chúng ta có thể diễn đạt lại câu này như sau:

Public health is deteriorating due to imbalanced diets.

2. I understand why many people argue that they should use as much water as they want. Water is the basic need of life; furthermore, the development of agriculture and industry also depend primarily on water.

Ở câu đầu tiên, 'they should use ...' không phù hợp, vì động từ phía trước là argue. Ở câu thứ hai, tác giả nói về các ứng dụng của nước trong cuộc sống (có liên quan) và trong sự phát triển của công nghiệp và nông nghiệp (không liên quan vì đây không phải là vấn đề của cá nhân, đây là vấn đề của sản xuất), vì vậy chúng ta nên loại bỏ.

I understand why many people claim their rights to use as much water as they want. We all need water to sustain our lives, and any restriction on water consumption would merely hold us back from achieving a satisfactory standard of living. (For example...)

03/08/2014: Sử dụng Participle trong Writing

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/872948352735091>

Sử dụng participle sẽ được điểm cộng trong các bài viết IELTS. Vậy chúng ta có những cách sử dụng như thế nào? Đây là những cách mình hay dùng để viết bài, share với các bạn nhưng hãy bí mật nhé!

1. S+V+O, Ving+O. Trong công thức này thì cụm [Ving+O] dùng để bổ nghĩa cho cả mệnh đề phía trước. Ví dụ: A growing number of people are migrating from the countryside to city centers, resulting in an imbalance of the workforce in both places.

2. S+ [Ving/Ved + O] + V + O. Ở đây, cụm [Ving/Ved+O] dùng để bổ nghĩa cho Subject. Tùy thuộc subject là chủ thể hành động hay là bị hành động tác động lên chúng ta sẽ dùng Ving/Ved tương ứng. Ví dụ: People migrating from agricultural areas often find it difficult to find employment in city centers.

3. Ving/Ved+O, S+V+O. Đối với công thức này thì cụm Ving/Ved + O phải bổ nghĩa trực tiếp cho Subject của câu đằng sau. Ví dụ: Being very attractive, Mr Vinh is one of the greatest teachers in the world.

25/06/2014: Informal to formal

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/850060245023902>

Cụm từ "more and more" trong IELTS writing được coi là informal. Chúng ta có thể dùng các cách thay thế như sau:

1. The number of smth/smb is increasing.
2. There is an increase in the number of smth/smb.
3. There are a growing number of smth/smb.
4. A growing number of smth/smb + plural verb

Lưu ý:

- "smth/smb" phía trên là danh từ đếm được, số nhiều.
- Tuyệt đối tuân thủ các động từ chia dạng số ít/số nhiều trong các câu phía trên.

Ví dụ:

More and more people think that writing is not a difficult skill = A growing number of people believe that writing is not a difficult skill.

17/06/2014: The X of Y

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/845329548830305>

Có một công thức trong IELTS writing rất dễ dùng mà người bản xứ rất ưa thích, lại 'lắm chữ'. Đó là công thức "the X of Y". Các bạn hãy xem nhé:

- Thay vì dùng 'the living cost', chúng ta nên viết 'the cost of living'.
- Thay vì dùng 'to improve living standard', chúng ta nên viết 'to improve the standard of living'.
- Thay vì dùng 'to develop a country's economy' chúng ta viết 'to develop the economy of a country'.

19/05/2014: Tránh dùng “research shows that ..”

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/822553407774586>

Trong khi viết IELTS Writing, bạn không nên sử dụng các cụm từ sau:

- Research shows that ...
- Recent surveys show that ...
- Statistics show that ...

Lý do thì đơn giản thôi: Bạn có 40 phút cho Task 2, không điện thoại, không internet thì việc "có số liệu" là một điều gần như không thể.

Kể cả bạn biết research, survey và statistics của một ai đó thì cũng không cần thiết phải dùng, vì đề thi IELTS questions không ra cho mỗi mình bạn làm.

I wish you luck on the exam tomorrow :)

22/04/2014: Cách viết Process/Diagram

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/812331648796762>

Trong tháng 4-5 này thể nào cũng có process/diagram. Một số lưu ý cho các bạn khi viết dạng bài này:

Introduction:

- The diagram explains + how something is made.
- The illustration shows the process by which + something do something.
- The diagram illustrates the steps in the process of + doing something.

General trend, main features:

- Overall, there are three steps/stages in the process, beginning with something and ending with something else.
- Overall, the process requires five elements to function, and in turn produces three different effects.

Details:

- To begin, we need to use (cause-effect language).
- Following this, (the language should be paraphrased to use in the right context).
- Next, (please be noted verb tense, as advised by Mr.Vinh).
- (Something happens), followed by something else.
- Finally, (it is the fact that Mr Vinh is very handsome).

Conclusion (optional):

- This ends the description of the XXX process.

Chúc các tình yêu thi tốt ^^

18/03/2014: Participle

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/792749374088323>

Một kỹ thuật viết câu tốt trong IELTS writing là sử dụng 'Participle phrase' - nói nôm na là 'rút gọn mệnh đề quan hệ'. Cụ thể là dư này:

Giả sử chúng ta có câu: S + [who + V1 + O1] + V + O. Trong đó mệnh đề trong ngoặc là để bổ nghĩa cho Subject 'S'. Ví dụ:

- The teacher [who teaches my class] is very handsome.

Chúng ta có thể giản lược được MĐ quan hệ bằng các bước:

1. Bỏ đại từ quan hệ.
2. Biến động từ thành Participle.

Và như vậy, câu rút gọn sẽ là:

- The teacher [teaching my class] is very handsome.

Với phương pháp như vậy, các bạn hoàn toàn có thể biết được câu của bạn là đúng hay sai. Ví dụ câu sau đây:

Mr Vinh is very handsome teaching my class.

Ở câu trên đây, cụm 'teaching my class' hẳn phải là rút gọn của 'who teaches my class', phải bổ nghĩa cho danh từ đầu tiên. Vậy phải viết như sau mới đúng:

Mr Vinh, teaching my class, is very handsome.

P/S: Những ví dụ phía trên là để minh họa về cấu trúc câu và giải thích các vấn đề ngữ pháp. Câu có thể sai, nhưng về mặt ý nghĩa, đó là những sự thật không thể chối cãi được.

05/03/2014: Các cách khác nhau để diễn đạt ý

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/785540291475898>

Mỗi một ý cho dù có hay đến bao nhiêu đi nữa thì vẫn luôn có cách làm thay thế. Vậy nên khi bạn 'bí' cách diễn đạt này thì hãy mạnh dạn thay đổi sang cách suy nghĩ khác. Chúng ta cùng xem ví dụ sau đây:

1. I think to tackle the problem of pollution, cleaner fuels need to be developed.
2. In my opinion, alternative sources of energy should be developed to replace our dependence on fossil fuels.
3. One measure would be that the use of nuclear power and green energy ought to be promoted.

Bạn thấy câu nào hay nhất?

Câu nào cũng hay cả :D. Câu số 1 được trích ra từ một bài viết của examiner, trang 167 cuốn Cam 8. Câu số 2 và câu số 3 mình nghĩ ra để thay thế :D.

Chúc các bạn học tốt ^^

04/03/2014: Mông má câu

<https://www.facebook.com/hocvietelts/posts/785068288189765>

Chỉ cần 'mông má' một chút là câu cú của bạn trông khác hẳn. Hãy xem nhé:

1. Poor people get diseases easily.
2. Poor people are likely to have health problems.
3. In comparison with the rich, the poor are likely to encounter more problems related to health.

Như vậy, các bước 'mông má' sẽ là:

- Thay động từ chất lượng hơn (get -> have -> encounter)
- Thay danh từ chất lượng hơn (poor people -> the poor)
- Thêm cấu trúc so sánh, chỉ rõ đối tượng so sánh (in comparison with, more problems)

Chúc các bạn học tốt ^^

3. VOCABULARY, COLLOCATIONS AND IDEAS – TỪ VỰNG, COLLOCATIONS VÀ IDEAS TỐT TRONG IELTS WRITING

08/12/2014: Một cấu trúc thay thế cho deal with

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/946029525426973>

Một phrasal verb dùng rất tốt để thay cho "to deal with something" là "to contend with something".

Mấy hôm nay sửa nhà mệt quá. I have to contend with a huge workload every day.

05/12/2014: Get – informal

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/944310532265539>

Động từ 'get' được coi là informal trong writing. Nếu bạn muốn nói 'to get worse' thì chúng ta có cách thay thế như sau:

The climate is getting worse = The climate is deteriorating.

Động từ 'deteriorate' đồng nghĩa nhưng formal hơn rất nhiều. Các bạn lưu ý nhé

02/12/2014: "holiday"

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/942478442448748>

Danh từ 'holiday' thì ai cũng biết, nhưng ít người để ý là 'holiday' cũng có dạng Verb. Vì vậy, thay vì viết/nói: "I often travel with my family", bạn có thể viết/nói:

My parents and I often holiday together.

Một số bạn sẽ khá "bất ngờ" với cách dùng này, và examiner cũng vậy :D. Lexical resource là đây chứ đâu :D

27/11/2014: "end"

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/939980886031837>

Từ "end" là một từ phổ biến. Tuy vậy nếu dùng đúng cách thì từ này có thể tạo ra ấn tượng với examiner. Các bạn hãy so sánh hai câu sau đây nhé:

1. The government should find ways to stop discrimination against women.
2. The government should find ways to put an end to discrimination against women.

12/11/2014: Từ vựng liên quan đến jobs

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/931557133540879>

Một số từ vựng dùng cho chủ đề JOBS:

- to secure a job = tìm kiếm việc làm.
- to walk into a job = tìm được công việc một cách dễ dàng.

- to be jobless = to be unemployed.
- the unemployed (plural) = those who have no job
- to make an attempt to find a job.
- to make a living
- social welfare
- those relying on unemployment benefits
- a salary package to support our life.

10/11/2014: innate

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/930559156974010>

Đề thi hôm 08/11 là câu hỏi về nguồn gốc của tội ác. Có từ vựng này hay phết, không biết có bạn nào dùng được trong phòng thi không:

innate (adjective) = (of a quality, feeling, etc.) that you have when you are born

Ví dụ:

There are those who argue that crime has its roots from the innate qualities of an individual.

04/11/2014: “khiến ai đó phải làm việc gì”

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/925897924106800>

Một số bạn gặp khó khăn khi diễn đạt: "khiến ai đó phải làm việc gì". Các bạn cần nhắc sử dụng một số phrase sau nhé:

- to drive somebody to do something/to drive somebody crazy:

Hunger drives thousands of people to steal.

- to compel somebody to do something: khiến ai làm việc gì đó mà họ thực sự không muốn.

The law can compel fathers to make regular payments for their children.

- somebody is swayed by something: ai đó bị thuyết phục tin vào cái gì, làm một cái gì đó.

Female students are often swayed by Mr Vinh's good looks or his clever talk.

- to urge somebody to do something: thúc giục ai đó làm việc gì.

Police are urging anyone who saw the accident to contact them immediately.

21/10/2014: Động từ ‘enjoy’

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/918374148192511>

Một động từ mà ai cũng biết là 'to enjoy', nhưng không phải ai cũng tận dụng từ này khi viết bài. Các bạn hãy xem một số cách dùng cực hay của từ này nhé:

People in this country enjoy a high standard of living.

After a busy day, I often enjoy watching movies and playing games.

The introduction of household products allows people to have more time to enjoy their life.

Please enjoy daily lessons on this Fan Page ^^

12/10/2014: Collocations

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/911907355505857>

Một số collocation/phrase dùng tốt trong IELTS writing:

- to blend in with somebody = hòa nhập với ai đó
- to impose something on something/somebody = áp đặt thuế/luật/nguyên tắc lên ai đó/cái gì đó.

Example: A new tax was imposed on fuel.

- to bear something = chịu trách nhiệm về cái gì đó:

Example: parents often bear the whole cost of tuition fees for their children.

- to engage in something = tham gia một cái gì đó

Even in prison, he continued to engage in criminal activities.

29/09/2014: Một số từ dùng để paraphrase

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/903578849672041>

Một số từ để paraphrase:

- to control = to dictate = to regulate = to restrict
- the control = the restriction = the restraint
- to live individually = to live alone = to live by themselves
- to be in favour of smth = to prefer something rather than something else
- to reduce = to decline = to decrease = to fall
- a reduction = a decline = a decrease = a fall
- a lack of something = a shortage of something = a dearth of something

27/09/2014: Ideas cho topic 'individualism'

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/902471029782823>

Đề thi IELTS ngày hôm nay:

In some countries, the number of people choosing to live by themselves is increasing rapidly in recent years. Why is this the case? Is this a positive and negative

development for society?

Một số ideas nên và không nên dùng:

1. Many people want to have privacy. They want to watch sex and no one disturbs them.

"mọi người mong muốn có không gian riêng" là có thể chấp nhận được, nhưng không nên dùng ý "xem phim sẽ" để support vì đó không phải là một xu hướng phổ biến.

2. Due to the stress or work pressure, they tend to have more time to refresh or relax by themselves.

Việc họ có áp lực từ công việc không liên quan trực tiếp đến xu hướng sống độc thân.

3. Some people are selfish.

Idea này hơi nhỏ, tập trung cho một nhóm người. Thời đại nào cũng có người selfish cả, vì vậy khó có thể giải thích được tỉ lệ sống độc thân càng ngày càng nhiều.

Và đây là một số ideas mình sử dụng:

4. People are busier than before, meaning that they spend less time on social activities. It is difficult for them to find a partner.

5. The gap between generations is widening, so a number of people choose to live individually.

6. Negative: Population will decrease. The level of social relationships also decreases.

7. Positive: Avoid conflicts between family members + They can do what they want.

17/09/2014: 'to call for'

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/897448273618432>

Có một phrasal verb khá hay là 'call for', mang nghĩa 'cần một cái gì đó'. Cụm này có thể dùng tốt cho các bài viết cause-solutions như sau:

Thay vì viết: 'there are several solutions to the problem'

Chúng ta viết: The above problem calls for prompt actions.

Trông sang hẳn các bạn nhĩ :D

15/09/2014: Ideas tốt trong IELTS

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/896291113734148>

Một bài viết tốt cần thiết phải có những ideas mang tính “chấp nhận được”. Ví dụ, bạn có thể nói “Thuốc lá có hại cho sức khỏe con người” (đúng cho nhiều trường hợp) chứ không thể lập luận “Thuốc lá có lợi cho sức khỏe người hút thuốc” (có thể đúng trong một vài trường hợp) – kể cả việc bạn có ví dụ thực tế. Vậy, trước khi bàn đến luyện tập kỹ năng viết, chúng ta hãy luyện tập khả năng phân tích ý nào dùng được và ý nào không dùng được nhé.

TOPIC: Nowadays, more and more children are becoming overweight in many countries. What are the causes of this situation?

Ý nào sau đây có thể dùng để trả lời TOPIC này?

1. Fast food becomes more prevalent than before.
2. Eating fast food is the main reason why children become obese.
3. Many children are not responsible for their health. They eat more fast food than vegetables.
4. Children today eat more fast food than before.
5. Fast food is delicious, so more children eat this kind of food than before.

Đáp án: 4. Children today eat more fast food than before.

06/09/2014: Đề thi IELTS và những cái bẫy

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/891348010895125>

Đề thi IELTS hôm nay và những cái bẫy.

As major cities in the world are growing today, so do their problems. What are problems for young people who are living in the cities as the result of continued growth? How problems might be solved?

Thoạt nhìn qua bài này tưởng là dễ, nhưng có một số điểm các bạn cần lưu ý kéo bị mất điểm task response:

- The air quality in big cities is often poor, so the pollution level is greater than in the countryside -> health problems.

Ý này không sai, nhưng thật ra ai ở thành phố mà chẳng phải hứng chịu các hậu quả của ô nhiễm môi trường, đâu chỉ có mỗi young people? Nếu bạn viết ý này thì bạn đã không 'fully address all part of the question' rồi.

- The growth of cities results in cultural values fading away, and young people may not perceive the tradition fully.

Ý này thoạt nhìn có vẻ hay, cơ mà đây có thực sự là một problem mà young people đang phải hứng chịu không? Đây có vẻ là một 'negative aspect' hơn là một 'problem' của young people.

- There is lack of accommodation for the youth.

Ý này ok, nhưng bạn phải làm rõ nó có liên quan đến young people. Thiếu nhà ở là một vấn đề cho cả xã hội chứ không chỉ mỗi young people.

Đây là các ideas của mình dùng trong bài viết này:

- Young people find it difficult to have a job due to lack of experience.
- They also face financial pressure due to low incomes.
- The government should encourage business relocation to the countryside.
- The bank should offer a loan with a low interest rate.

27/09/2014: Một số cụm từ dùng để paraphrase trong IELTS Writing

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/885242524839007>

Một số cụm từ dùng trong paraphrase trong IELTS writing:

1. wrong = questionable
2. enough = sufficient
3. better = superior to
4. to ask for = to require
5. to talk about = to discuss
6. I love/would like/prefer = Personally, I favour smt
7. Governments must introduce laws = There is a need for laws
8. to deal with = to handle/ to address / to tackle
9. old people = senior citizens, retirees
10. before = prior to
11. cannot = fail to
12. to raise the tax rate = to impose a greater tax rate
13. to reach the goal = to achieve the target.
14. to go to school = to attend school
15. to pay for the bill = to foot the bill
16. to solve smth = to mitigate smth

Chúc các bạn học tốt ^^

20/08/2014: Lexical resource trong IELTS

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/881663931863533>

Một tiêu chí chấm thi của IELTS là 'Lexical resource'. Nôm na nó là khả năng sử dụng từ vựng (vocabulary) của bạn trong bài viết đó. Điều này không đồng nghĩa với việc bạn sử dụng các từ vựng KHỦNG, nó chỉ đơn thuần là các từ vựng 'tốt' và phù hợp với ngữ cảnh bạn muốn diễn đạt. Chúng ta hãy xem nhé:

Band 5:

- not enough teachers and doctors

- need more schools, hospital
- people are sick / ill

Band 6:

- insufficient number of teachers and doctors
- people are illiterate
- qualified doctors/teachers

Band 7++:

- labour shortage in education and medical sectors
- suffer from diseases
- no chance to access education and hospital services

Những 'band' trên đây chỉ mang tính tham khảo. Điểm số của bạn còn tùy thuộc rất nhiều vào chất lượng bài viết nữa.

07/08/2014: 'to contract'

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/874973175865942>

Từ 'contract' chắc ai cũng biết với nghĩa là 'hợp đồng', nhưng đó là danh từ. Từ này còn có nghĩa là nhiễm bệnh, một động từ khá formal mà ít người biết:

VD: to contract AIDS/a virus/a disease

Is it possible to contract a disease from bats?

21/07/2014: Vocabulary for 'food topic'

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/866047543425172>

Đề thi IELTS hôm thứ 7 vừa rồi liên quan đến thực phẩm. Các bạn học một số từ vựng cho chủ đề này nhé:

- food poisoning: ngộ độc thực phẩm
- to consume foods: tiêu thụ thực phẩm
- nutrients: dưỡng chất
- Food sources: nguồn gốc thực phẩm
- Some food is obtained directly from plants: Một số loại thực phẩm được thu hoạch trực tiếp từ cây trồng.
- to grow a harvest.
- the mass production of food: sản xuất thức ăn đại trà.
- the mass slaughter: giết mổ đại trà
- package foods: thức ăn đóng gói
- food safety.
- to adulterate: thêm hóa chất, phụ gia vào thức ăn/nguồn nước

18/07/2014: Dilemma

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/864266973603229>

Nếu đứng trước một sự lựa chọn khó khăn, chúng ta có từ 'dilemma' rất tốt để sử dụng.

Ví dụ: She faces the dilemma of disobeying her father or losing the man she loves = Cô ấy đứng trước sự lựa chọn bên tình bên hiếu

The solution of many Vietnamese students to the dilemma is to enter university rather than finding a job after school life.

Biết đâu ngày mai thi đúng chủ đề Education, dạng câu hỏi "do you agree or disagree?" nhờ ^^

Chúc các bạn thi tốt!

17/08/2014: Một số ideas chung

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/863766670319926>

Các bài viết IELTS Writing quanh đi quẩn lại có một số chủ đề. Vì vậy, bạn có thể chuẩn bị một vài ý chung chung để dùng cho các bài viết. Ví dụ:

1. Trách nhiệm của chính phủ:

- to control the price of consumer goods.
- to invest in education and health care.
- to widen the road system -> economic growth -> Jobs -> reduce the unemployment rate.
- to impose punishments on smth.
- to provide welfare.
- to create jobs.
- to invest in the countryside to attract migration from cities.

2. Người dân:

- to protect the environment.
- to obey rules and regulations.
- to educate children -> better future.
- to develop a bond between family members.
- to eat healthily.
- lead a sedentary lifestyle -> lack of physical exercise -> obesity.
- deterioration in health.
- to opt for public transport instead of using private vehicles.

3. Trẻ em:

- to restrict the consumption of fast food. Parents spend more time to prepare meals for the family.
- to play with/ socialise with peers -> develop social skills.
- to participate in outdoor activities -> improve health.
- to learn a variety of subjects at school -> more knowledge of different fields.

4. Cuộc sống thành phố:

- Growing traffic congestion -> stressful, pollution.
- high costs of living.

- the job market becomes more competitive.
- better facilities such as better school and medical systems.
- high salaries, more job opportunities.

13/08/2014: 'hard working'

<https://www.facebook.com/hocvietelts/posts/861253663904560>

Một từ mà rất nhiều bạn hay sai khi sử dụng đó là 'hardworking'. Các bạn thường hay viết:

People like watching television after a hardworking day.

Thực tế thì nghĩa của từ hardworking là sự cố gắng, nỗ lực làm một việc gì đó. Điều này có nghĩa là chúng ta chỉ có thể dùng từ này với người chứ không phải với vật.

Ví dụ:

He is always hardworking at school.

He is a hardworking student.

Còn câu phía trên thì chúng ta có thể viết lại thành:

People like watching television after a (busy)/ (tiring) / (stressful) day.

28/06/2014: Một số từ vựng chủ đề energy

<https://www.facebook.com/hocvietelts/posts/851850174844909>

Một số từ vựng cho chủ đề energy ngày hôm nay:

- to dwindle = to run out = cạn kiệt.
- the availability of alternative sources of energy
- to damage natural habitat
- energy shortages
- to meet the demands/needs for smth = đáp ứng nhu cầu về cái gì đó.
- to exploit natural resources = khai thác các nguồn nhiên liệu tự nhiên.
- to utilize new sources of energy
- the consumption/use of fossil fuels

27/06/2014: 'to conform'

<https://www.facebook.com/hocvietelts/posts/851127144917212>

Một động từ khá hay và có thể dùng được trong nhiều bài IELTS writing là 'to conform'.

'to conform' = to behave and think in the same way as most other people in a group or society: Cư xử, suy nghĩ và hành động giống mọi người trong xã hội.

Ví dụ: Tourists are often required to conform to the local customs = Khách du lịch thường được yêu cầu tuân thủ luật lệ địa phương.

"conform to/with something" = tuân thủ luật lệ, nguyên tắc,...

Ví dụ: The building does not conform with safety regulations = ngôi nhà không tuân thủ quy định an toàn.

25/06/2014: 'more and more'

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/850060245023902>

Cụm từ "more and more" trong IELTS writing được coi là informal. Chúng ta có thể dùng các cách thay thế như sau:

1. The number of smth/smb is increasing.
2. There is an increase in the number of smth/smb.
3. There are a growing number of smth/smb.
4. A growing number of smth/smb + plural verb

Lưu ý:

- "smth/smb" phía trên là danh từ đếm được, số nhiều.
- Tuyệt đối tuân thủ các động từ chia dạng số ít/số nhiều trong các câu phía trên.

Ví dụ:

More and more people think that writing is not a difficult skill = A growing number of people believe that writing is not a difficult skill.

23/06/2014: 'cấu trúc cause – effect'

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/848804171816176>

- X leads to Y: The excessive intake of sugar may lead to health problems.
- X contributes to Y: The increasing use of fossil fuels contributes to a greater level of exhaust emissions.
- X triggers Y: Some people find that certain foods trigger their headaches.
- X causes Y: The bad weather is causing problems for many farmers.
- X results in Y: Changes in lifestyle have resulted in a sharp increase in childhood obesity.

17/06/2014: Từ vựng cho chủ đề criminals

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/845651122131481>

- criminals = wrongdoers = lawbreakers = offenders = convicts
- capital punishment = death penalty = án tử hình.
- Criminals should not be allowed to roam freely in society. They should be sent to prison = Tội phạm không nên được cho phép nhởn nhơ ngoài xã hội. Chúng cần bị tống vào tù.
- Prison sends out a strong message to potential criminals = Án tù là một lời nhắn nhủ mạnh mẽ đến những ai có ý định phạm tội.
- inmates = tù nhân.
- to rehabilitate = cải tạo
- community service = lao động công ích.

- a fine = số tiền phạt
- punishments are too lenient/soft = án phạt quá nhẹ.

12/06/2014: Từ vựng cho chủ đề language

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/842203865809540>

- cultural diversity: Đa dạng văn hóa.
- the constraint of communication: Sự trở ngại trong giao tiếp.
- dying out: đang biến mất.
- the whole history disappears: cả một lịch sử dần mất đi.
- the extinction of a society:
- to interpret a language
- the prevalence of a language
- a language becomes dominant: Một ngôn ngữ trở nên phổ biến.
- a language becomes rare
- the popularity of English
- native language/speakers
- to learn a language
- the use of a language

31/05/2014: Các mẫu câu trong bài viết cause-sollution

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/834972173199376>

Để nói "có nhiều giải pháp cho vấn đề này" chúng ta có thể viết các cách như sau:

1. There are a number of solutions to (tackle) the problem.
2. Solutions can be adopted to address the problem.
3. Several remedies can be used to combat the issue.
4. Measures can be taken to improve the situation.
5. A range of options available can be taken to alleviate the problem.
6. This problem can be handled by taking several solutions.

Khi liệt kê các cách làm, chúng ta có thể viết:

1. One measure would be for someone to do something.
2. Another solution/remedy is that ...
3. Furthermore, S+ V+ O.

Hãy cố gắng sử dụng các từ solution/remedy/options/measures cho uyển chuyển, bạn sẽ không thiếu từ .

Ngày mai mình sẽ hướng dẫn các bạn làm bài dạng "Discuss both views and give your opinion".

24/04/2014: 'jeopardy'

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/813984011964859>

Thi thoảng chúng ta hãy cùng học từ vựng để ăn điểm vocabulary nhé :D

in jeopardy = in danger of being damaged or destroyed (trong tình trạng nguy hiểm, bị phá hủy hoặc gây hại)

The lives of thousands of birds are in jeopardy as a result of the oil spillage = cuộc sống của hàng nghìn loài chim đang bị đe dọa nghiêm trọng do vụ tràn dầu.

The civil war has put thousands of lives in jeopardy = Chiến tranh nhân dân đã đặt hàng nghìn mạng sống vào tình huống nguy hiểm.

Ví dụ đối với đề thi IELTS ngày hôm nay, có hỏi về tác động của quảng cáo đối với trẻ em thì các bạn có thể dùng câu này:

For example, the massive intake of junk food put children's health in jeopardy.

06/04/2014: Danh từ và giới từ

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/802907876405806>

Một số danh từ và giới từ thường dùng trong Writing:

- a demand/need FOR something
- a reason FOR something
- a rise/ an increase/ a fall/ a decrease IN something
- an advantage/ a disadvantage OF something
- a cause OF something
- a photograph/ a picture OF something
- damage TO something
- a reaction TO something
- a solution TO a problem
- an attitude TO/TOWARDS something/someone

04/04/2014: Một số từ vựng trong task 1

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/801705773192683>

Trong task 1 chúng ta không nhất thiết phải sử dụng chính xác thông tin đề bài đưa ra. Thay vì đó:

1. 66 % = about two-thirds of
2. 49 % = just under a half of
3. 74 % = almost three – quarters of
4. 92 % = most of
5. 99 % = almost all
6. 21 % = about a fifth of
7. 1,043 = over a thousand
8. 248.198 = a quarter of a million
9. 1,698,193 = about 1.7 million
10. 48.973 % = almost a half of

02/04/2014: Các động từ diễn đạt sự thay đổi

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/800642263299034>

Một số động từ khá là 'academic' để diễn đạt sự thay đổi:

- to change smt: One solution is that society should change attitudes towards prisoners.
- to alter smt: Another solution is that urban citizens needs to alter their lifestyles to become healthier.
- to adjust smt: Another solution is that teachers should adjust the teaching method to suit slow students.
- to revise smt: Finally, educators should revise textbooks.

26/03/2014: Các từ hay dùng trong task 1:

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/797022630327664>

Một số Adverbs dùng trong task 1:

1. exceptionally: cá biệt, khác thường
2. remarkably: đáng chú ý
3. moderately: vừa phải
4. extremely/enormously: cực kỳ, rất
5. substantially: to lớn, đáng kể
6. marginally: hơi, đôi chút
7. hardly/ scarcely: hầu như không
8. slowly: chậm

Một số giới từ và cụm giới từ hay sử dụng trong task 1:

1. In/within the range of ... and ... :Trong phạm vi
2. For/During the first six months, ...: Trong sáu tháng đầu
3. During the remainder of the year, ...: Trong thời gian còn lại của năm
4. During the first half of this century, ...: Trong nửa đầu thế kỷ này ...
5. Between 1950 and 1960, ...: Giữa năm 1950 và 1960 ...
6. In the period from 1960 to 1990, ... :Trong giai đoạn từ 1960 to 1990
7. In the period between 1950 and 1960, ... : Trong giai đoạn giữa năm
8. From that time on: Từ thời gian đó trở đi
9. Over a ten-year period, ... : Trong giai đoạn 10 năm
10. Throughout the nineteenth century: Trong suốt thế kỷ 19
11. Unlike ...: Không giống với ...
12. In contrast to ...: so với ... /tương phản với ...
13. In comparison with ... : so sánh với ...

Danh từ và cụm danh từ:

1. overview: cái nhìn khái quát, cái nhìn tổng quan
2. a large number /percentage of ... : một số lớn /một tỷ lệ phần trăm lớn của ...
3. the whole/total amount/quantity of ... : tổng lượng của ...
4. the total number of ... : tổng số của ...
5. An increase of ... %: sự tăng lên ... %
6. trend: khuynh hướng
7. correlation: mối liên hệ

- 8. a drop of ... %: sự giảm ... %
- 9. an increase in ... : sự tăng về ...
- 10. a slight increase: sự tăng nhẹ
- 11. a drop in ...: giảm về

10/03/2014: Các từ vựng về môi trường

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/788521617844432>

Cụm từ 'bảo vệ môi trường' có thể diễn đạt bằng cách nào?

- to protect the environment
- to preserve the environment
- to safeguard the environment

Gây ra 'ô nhiễm môi trường'?

- to pollute the environment
- to contaminate the environment
- to damage the environment
- to destroy the environment
- to degrade the environment

08/03/2014: Một số ngôn ngữ dùng diễn đạt sự thay đổi trong task 1

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/787482044615056>

Một số language dùng cho task 1: The language of Change

- X increased / rose / grew from ... to ...
- Y decreased / fell / dropped / declined from ... to ...
- There was a/an increase / rise / growth in X
- There was a decrease / fall / drop / decline in Y
- X peaked at / reached a peak of ...
- Y leveled off at ...
- Z fluctuated between ...
- X remained constant at ...
- X rose gradually / steadily / sharply / dramatically to reach ... in 2005
- There was a gradual / steady / sharp / dramatic fall to ... in 2005
- Rising / soaring / falling / plummeting prices
- X had doubled / halved by 2005
- This trend continued / was reversed in ...

07/03/2014: Phát triển ý trong IELTS writing

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/786762301353697>

Làm thế nào để phát triển ý?

Ví dụ một bạn viết về ưu điểm của Fast food như sau: "Fast food saves time". Bây giờ chúng ta hãy đặt câu hỏi phù hợp để phát triển ý:

Tại sao FF lại save time? -> Tại vì nếu nấu cơm thì sẽ mất nhiều thời gian.

Tại sao tự nấu lại mất nhiều thời gian? -> Tại vì phải mua nguyên liệu và nấu nướng, rửa bát.

Vậy thay vì "Fast food saves time" (4 words), chúng ta viết:

Eating fast food is time-saving because the preparation of family meals often requires hours spent on shopping for materials, cooking and cleaning dishes. (23 words)

^^

21/02/2014: Consequence

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/779056875457573>

Theo bạn, từ 'consequence' mang nghĩa là:

- A. Tích cực
- B. Tiêu cực
- C. Cả hai

Đáp án: Từ consequence nghĩa là kết quả (có thể là tiêu cực hoặc tích cực) của một cái gì đó!

4. IELTS ADVICE – LỜI KHUYÊN HỌC IELTS

11/12/2014: Tự học IELTS hay đi học thêm?

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/948148391881753>

Học IELTS hoàn toàn có thể tự học được. Bạn có hàng tá các cuốn sách hay, các nguồn học vô cùng dồi dào và phong phú. Tuy nhiên, nếu bạn nghe mãi ko tiến bộ, đọc mãi mà chẳng hiểu đoạn văn nói gì, viết mãi mà vẫn bị gạch choé choét, hay nói mãi mà cứ ập a ập ứng thì bạn nên đi học. Dưới đây là một số dấu hiệu cho thấy bạn nên tìm một lớp học ngay và luôn:

1. Mất tự tin vào bản thân trầm trọng: Các bạn bè của bạn đã thi và đạt điểm cao, bạn ko chắc là có thể đạt được điểm số như vậy hay không nữa. Lỡ hôm thi vào đề Reading củ chuối, hoặc đề viết mà ko có ideas thì chết! Mấy đứa bạn thân ai ai cũng đi học chỗ này chỗ kia, không biết mình tự học có ra gì không nữa.
2. Mất phương hướng: Bạn đọc quá nhiều lời khuyên của cao thủ A, thầy giáo B, cô giáo C. Chà, thật đáng ngưỡng mộ, họ đều đạt 8.0 IELTS ++. Cơ mà mỗi người lại đưa ra những lời khuyên khác nhau. Bạn A thì bảo là phải dùng idioms trong speaking mới đạt điểm cao, trong khi thầy giáo B vừa mới thi xong đạt speaking 8.5 thì bảo chỉ cần fluency. Làm sao đây?
3. Còn quá ít thời gian luyện thi: Bỗng nhiên nhận được thông báo còn 1 tháng nữa là hạn chót nộp điểm IELTS, nếu đạt 6.5++ thì có suất học bổng đi du học, hoặc đó là tiêu chí để ra trường.

Và đây là những lý do tại sao bạn nên tự học:

4. Học đâu cũng vậy, kết quả tùy thuộc vào bạn.
5. Phương pháp tốt, cực tốt thì đã có rồi. Bạn google "IELTS Simon" là có sạch. Chịu khó đọc một chút tiếng Anh là bạn sẽ có tất cả những gì về IELTS, có thể nó còn tốt hơn rất nhiều ở các lớp học IELTS.
6. Bạn cần dành thời gian cho IELTS cơ. Món này không vội được

27/11/2014: Làm thế nào để cải thiện điểm writing?

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/939866289376630>

Một bạn gửi email hỏi cách cải thiện kỹ năng viết. Bạn khá chắc ngữ pháp và từ vựng khá tốt nhưng gặp khó khăn trong tìm ý và support.

Lời khuyên của mình là hãy tìm một lớp dạy brainstorming nhé! Đây là những thứ mà người tự học IELTS thường gặp khó khăn, trong khi những lời khuyên, những tư vấn trên mạng thường chung chung và không cụ thể. Kể cả những lời khuyên đó chi tiết thì cũng khó bắt chước và học theo được. Sự tương tác trực tiếp giữa thầy/cô và trò đóng một vai trò rất quan trọng trong phần này.

Good luck!

26/11/2014: Tips viết task 1

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/939296496100276>

Một số bí kíp viết Task 1 (quick):

- Đối với line graph: Bắt điểm đầu và điểm cuối. Ở giữa thì chỉ miêu tả điểm nổi bật.
- Đối với bar chart: Các biến cố có cùng xu hướng thì nhóm lại với nhau. Không xé lẻ từng biến cố.
- Đối với table: Cột nhiều thì chia theo cột, hàng nhiều thì chia theo hàng.
- Đối với process, diagram: Nêu rõ có bao nhiêu quá trình, bắt đầu bằng quá trình gì và kết thúc bằng quá trình gì.
- Đối với Maps: nếu là maps so sánh sự thay đổi thì xem function thay đổi thế nào? Chia thành từng vùng và so sánh sự thay đổi từng vùng đó.
- Đối với dạng mix: Mỗi paragraph miêu tả về một biểu đồ, không so sánh các biểu đồ với nhau.

21/11/2014: 6.0W cần những gì?

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/936512716378654>

Khi viết bài, nhiều bạn bị ám ảnh bởi các phrase hoặc big vocabulary. Tất nhiên là nếu dùng được những cụm từ hay, độc đáo và từ vựng tốt phù hợp văn cảnh thì tuyệt vời rồi. Tuy vậy, phần lớn các thí sinh dự thi IELTS đều đạt hoặc mong đạt đến 6.0-7.0 Writing, mà trong tầm band điểm này chúng ta không cần những thứ kinh khủng như trên.

- Các bạn hãy chắc chắn mình đang muốn diễn đạt cái gì.
- Tổ chức paragraph đã ổn chưa?
- Đã có ví dụ support cho quan điểm của bạn chưa.
- Câu đã có subject/verb chưa?
- Có lỗi "stupid" không? (Subject-Verb agreement, không có mạo từ trước các danh từ ở dạng số ít, spelling, dấu câu và underlength).

Mình tin là bài viết đủ 250words, các câu dài vừa phải (tầm 1.5 dòng đổ lại), ít lỗi ngữ pháp, trả lời đúng trọng tâm câu hỏi thì điểm không dưới 6.0W được.

Good luck ^^

16/10/2014 – Nâng điểm từ 5.5 lên 8.0W trong vòng 3 tháng?

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/915017655194827>

Có một bạn vừa nhắn tin hỏi mình có lớp nâng điểm từ 5.5-6.0 lên 8.0W trong vòng 3 tháng không.

Rất tiếc phải nói là mình không có lớp nào như vậy. Lý do rất đơn giản: mình chuyên tâm vào điểm 6.5-7.0W, còn các mức điểm khác thì mình không thể cover được. Thường thì những người đạt 8.0W trở lên chủ yếu là tự học chứ đi học khó lên được mức điểm đó.

Mức 7.0W++ có nghĩa là bạn đã hiểu cách viết bài, biết cách triển khai nhưng ý tứ đôi khi còn lộn xộn, từ vựng còn chưa phù hợp hoặc có một vài lỗi grammar. Vậy tốt nhất bạn nên tìm các nguồn model essay tốt và tự học theo nó, đảm bảo lên nhanh hơn đi học.

Một lựa chọn khác nữa nếu bạn muốn lên điểm 8.0W++ nếu hiện đang ở 7.0W++ là hãy tìm dịch vụ essay correction của examiner xịn. Đắt, hiển nhiên rồi - khoảng 700k/bài chữa, nhưng xất ra miếng. Bạn sẽ cực kỳ tiến bộ.

09/10/2014: Lời khuyên học IELTS

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/910052652357994>

Một số lời khuyên cho các bạn có ý định hoặc đang ôn thi IELTS:

1. Kết quả IELTS thường tương xứng với thời gian bạn bỏ ra để luyện tập với tiếng Anh. Nếu có ý định thi IELTS trong tương lai, bạn hãy bắt đầu học ngay khi có thể.
2. Bạn nên đầu tư một khóa học Ngữ âm và một khóa học Writing. Các kỹ năng còn lại có thể tự học được.
3. Nên lựa chọn chỗ học mà bạn biết rõ giáo viên. Với writing, bạn nên biết phong cách viết và chất lượng các bài viết của giáo viên. Bạn cũng cần chắc chắn được chính giáo viên chữa bài (chứ không phải là đội chữa bài thuê). Sự tiến bộ của các bạn phụ thuộc nhiều vào số lượng bài viết được chữa.
4. IELTS không có con đường tắt. Đừng expect đạt 6.5 trong 2-3 tháng nếu bạn nắm ngữ pháp chưa vững và chưa có nhiều từ vựng.
5. Thường thì thùng rỗng hay kêu to. Chỗ nào PR quá mức thì thường sẽ kèm theo chất lượng không tốt, bạn nên cẩn thận.

Chúc các bạn học tốt và đạt kết quả cao :)

30/09/2014: Lập gia đình

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/904324876264105>

Tối qua có một giáo viên IELTS ở Hà Nội chat với mình, nội dung là xin tư vấn chuyện tình cảm cá nhân .

Mình khuyên là lấy vợ thì cứ lấy cơ mà sinh em bé thì cứ từ từ. Các bạn nếu còn trẻ thì nên chu du thiên hạ, chơi bời thỏa chí tang bồng rồi hãy sinh con cũng chưa muộn nhé

28/09/2014: Viết IELTS bằng tiếng Việt?

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/903290466367546>

Hôm trước mình có post lên Page một đoạn video ngắn về phương pháp tự luyện Writing bằng tiếng Việt trước khi bắt tay viết tiếng Anh. Nhiều bạn vẫn nghi ngờ về tính hiệu quả của phương pháp này và gửi tin nhắn hỏi thêm. Mình, tuy đẹp giai, nhưng do bận chăm con nhỏ nên không trả lời hết cho các bạn được nên viết ra vài lời coi như trả lời các bạn luôn nhé:

1. Điểm Writing thường thấp là do hệ thống giáo dục của chúng ta hơi khác với nước ngoài. Chúng ta thường không quen với văn hóa tranh luận, trong khi đây chính là điều mà Writing đòi hỏi. Vậy, nói gì thì nói, để đạt được điểm Writing cao, trước hết bạn nên tập phản biện, tập tư duy và sắp xếp ý. Chưa làm được bằng tiếng Việt thì sẽ khó làm tốt bằng tiếng Anh.
2. "40 phút làm sao đủ viết tiếng Việt và chuyển sang tiếng Anh được?" - Mình đã làm trực tiếp với rất nhiều lớp Writing mình dạy, và khẳng định là đủ. Thậm chí bạn còn thừa khoảng 5 phút để check lại bài viết. Tất nhiên cái này cũng đòi hỏi kỹ năng, nghĩa là bạn cần luyện tập để viết nhanh và tư duy nhanh chứ không thể hi vọng lần đầu tiên viết mà kịp được. Cũng giống như lần đầu tiên bạn làm bài đọc Reading vậy, khó có thể kịp 60 phút/3 bài được.
3. "Thầy cô khuyên em phải tư duy bằng tiếng Anh?" - Mình đặt câu hỏi là tư duy kiểu gì bây giờ? Phương pháp tư duy bằng tiếng Anh như thế nào? Trình tự từng bước ra làm sao? Hầu hết các bạn gặp khó khăn trong Writing đều là những bạn mới bắt đầu viết, vậy lấy đâu ra kinh nghiệm để mà tư duy bằng tiếng Anh?
4. Cái gì cũng phải có bằng chứng. Bạn Vân Anh chưa bao giờ thi quá W4.0 nhưng sau khi học lớp W60 xong thì nâng lên được W6.0. Mình bắt đầu dạy lớp đó bằng tiếng Việt.

Chúc các bạn ngủ ngon

05/09/2014: Obscure words – Từ khó trong IELTS

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/890956464267613>

Rất nhiều bạn nhầm tưởng rằng phải dùng những từ khó, hiếm hoặc 'chất' mới giúp đạt điểm cao trong IELTS Writing. Thực tế thì điều này không hẳn đã chính xác.

1. Dùng từ khó, từ hiếm cũng đồng nghĩa với nguy cơ sử dụng sai từ vựng trong ngữ cảnh cần diễn đạt.
2. Từ vựng khó thường đi kèm với ngữ pháp phức tạp. Nếu lạm dụng, bạn sẽ làm cho ý của câu trở nên khó hiểu và phức tạp hơn mức cần thiết.

Tuy vậy, nếu dùng từ vựng đơn giản thì bạn lại khó ăn điểm lexical resource (điểm từ vựng). Vậy giải pháp là gì? Hãy học collocations. Ví dụ, thay vì viết:

Playing a game may help people to feel excited and satisfied.

Chúng ta viết:

Playing a game may help people to feel excited and achieve a sense of satisfaction.

Tất nhiên để học collocations thì bạn cần thời gian. Nếu tự học, bạn hãy tích cực tra từ điển (VD: ozdic.com), hãy đọc nhiều để ngấm collocations. Nếu không, bạn cần đi học để được các thầy cô giáo chỉ dạy.

Chúc các bạn học tốt

19/08/2014: Một số tips viết bài

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/881244381905488>

- Nhận được đề hãy xác định ngay key words của đề bài. Ví dụ nếu đề bài có từ 'adults' thì ngay lập tức phải note ra một số đặc điểm chính của từ này, ví dụ như busy working, care for the family, take care of children. Bám keywords chính là bám topic question, làm tăng điểm số task response.
- Dành khoảng 5-10 phút brainstorming. Hãy ghi những ý các bạn có thể nghĩ ra, sau đó hãy quyết định xem ý nào trực tiếp liên quan đến câu hỏi đề bài thì giữ, ý nào không liên quan hoặc có liên quan nhưng hơi xa vấn đề thì bỏ. Bước tiếp theo là hãy nhóm các idea lại thành các 'group' chính với ý to hơn. Hãy luôn nghĩ đến ví dụ.
- Sau khi brainstorming bạn sẽ xác định các body sẽ viết cái gì. IELTS Writing cơ bản chỉ có vài dạng, nhưng đối với mỗi topic cụ thể thì có thể phải sắp xếp ý cho phù hợp với topic. Template có thể dùng với một số dạng nhưng không phải tất cả. Bạn phải thật cẩn thận với việc dùng template.
- Trước khi viết bài hãy tạo tâm lý thoải mái theo cách của bạn. Mình hay vận người để chuẩn bị viết bài vì điều đó làm mình tự tin hơn với vóc dáng bản thân. Có nhiều bạn sẽ ngược lên nhìn sự khổ sở của các thí sinh bên cạnh để lấy thêm động lực. Đôi khi ngắm các bạn nữ xinh đẹp vật lộn với đề thi cũng sẽ giúp tạo những cảm giác sáng khoái nhất định.
- Khi viết bài hãy luôn nhớ là trả lời câu hỏi đề bài. Phần introduction nên ngắn gọn và nhớ nêu quan điểm cá nhân một cách ngắn gọn nếu đề bài hỏi đến. Kết bài thì nên viết ngắn bằng 1 câu. Chúng ta nên dành thời gian cho các đoạn thân bài vì đó là nơi bạn kiếm được điểm số. Hãy luôn nhớ sử dụng các từ nối câu, các trạng từ chuyển trạng thái để làm ý tứ của các câu được nối tự nhiên, mạch lạc và giúp người đọc (examiners) thoải mái khi đọc.
- Mỗi paragraph cách ra một dòng. Việc này sẽ làm cho bài viết trở nên thanh thoát hơn, dễ nhìn hơn.
- Luôn dùng 5 phút để check lại lỗi vớ vẩn nếu có: sự hòa hợp giữa động từ và danh từ, từ nối câu, chia thì của động từ, câu bị động... Quan trọng nữa là các câu topic sentence của mỗi đoạn body có trực tiếp trả lời câu hỏi của đề bài hay không.
- Bạn nên viết task 1 trước, task 2 sau. Tuy vậy nếu bạn không quen luyện task 1 thì quả là một thảm họa vì nó sẽ rất mất thời gian nếu như bạn ko có kinh nghiệm nhất

số liệu, chia paragraph. Task 2 ăn điểm gấp đôi task 1 nên bắt buộc phải dành đủ 40 phút cho nó, đồng nghĩa với việc bạn chỉ còn ít hơn 20 phút để viết task1.

- Lưu ý quan trọng: Trước ngày thi không được ăn hải sản quá đà (gây đau bụng), không thức khuya, không nên ôn lại bài (vì có ôn cũng không có nhiều ý nghĩa) và đặc biệt là không được cãi nhau với bạn gái. Nhường nhịn một vài hôm sẽ giúp bạn tiết kiệm 3.5M.

Good luck ^^

07/06/2014: IELTS – Cuộc chiến trường kỳ

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/839320032764590>

Mình thấy rằng một vài bạn đặt mục tiêu cao quá khả năng của bản thân do ảo tưởng về "những lời khuyên để đạt XXX trong 2 tháng", hay đại loại như vậy. Tất nhiên mơ ước là tốt, nhưng cũng nên thực tế nữa

Bạn cứ bình tĩnh ôn thật kỹ ngữ pháp, tích lũy dần dần từ vựng. Cố gắng mỗi ngày nghe một chút, đọc một chút để nâng trình độ dần lên. Mình có interview khá nhiều bạn học Writing với mình mà đạt 9.0 Reading thì các bạn đều nói là từ vựng bạn không nhiều nhưng do đọc nhiều nên nắm được ý ngay và trả lời dễ đúng. Tóm lại, cứ kiên trì học bài mỗi ngày, đến một lúc nào đó bạn sẽ đạt được những gì bạn muốn.

Những chia sẻ trên Facebook Fanpage này là của cá nhân mình, hầu hết là về writing. Mình chỉ tiếc là bận quá không có thời gian tổng hợp lại thành các bài lên một Web nào đó để mọi người tiện tra cứu. Thôi thì các bạn tham gia học mỗi ngày một tí vậy nhé!

Các bạn cứ yên tâm là mình sẽ đưa toàn bộ hiểu biết của mình về Writing IELTS lên đây, một cách từ từ

24/05/2014: Điểm thi IELTS lần sau thấp hơn lần trước?

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/830968883599705>

Có một bạn (xin dấu tên) có gửi message hỏi mình như sau:

Thầy ơi em muốn hỏi riêng xin thầy 1 chút lời khuyên. Hồi 18/1 em thi ielts writing được 7.0, tháng 4 em thi lại writing đc 7.5 do cả hai lần speaking em 5.5 nên phải thi lại lần nữa hôm 10/5, kết quả lần này thì writing em chỉ được 5.5 mặc dù bài writing lần này là em tự tin nhất vì đã làm 1 lần và khi dò với những ý tưởng của thầy trên app thì em thấy em đầy đủ ý. Em đang khá hoang mang, thầy có thể cho em 1 số nguyên nhân vì sao đc 5.5 ko thầy

Bài đó em chia 2 ý chính: ý đầu là nam nữ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau theo quy định pháp luật. Ngày nay phụ nữ phải đảm đương việc làm và việc nhà nên rất áp lực vì thế đàn ông phải phụ giúp việc nhà. Ví dụ là chia đôi việc nhà trong tuần, cha dạy con kiến thức, mẹ dạy con yêu thương. Ý hai là chia sẻ việc nhà là chia

khóa để giữ vững gia đình hạnh phúc, các thành viên hiểu và tôn trọng nhau, ví dụ thì em tự cho chính gia đình mình (em nghĩ chắc tự cho vd về chính mình nên bị trừ điểm)

Đó là tổng quan chung bài của em. Mong thầy cho em 1 số lời khuyên để em rút kinh nghiệm cho lần tới. Cảm ơn thầy!

Mình trả lời bạn như sau nhé:

- Điểm thi mang tính tức thời, nghĩa là nó phản ánh chất lượng bài essay em viết trong ngày thi hôm đó. Những lần thi trước có thể em đạt điểm cao, và trình độ của em có thể xứng đáng với 7.0W, nhưng nếu làm không cẩn thận thì sẽ bị 5.5W như vừa rồi.

- Điểm bài viết không phụ thuộc em có ý gì, mà là em support ý đó như thế nào. Có thể ý của em viết bài giống như ý mình triển khai trên apps, nhưng mình không rõ em có thể hiện được ý và support được ý hay không.

- Đi vào chi tiết, mình thấy em viết "cha dạy con kiến thức, mẹ dạy con yêu thương" đã không rõ ràng, e là em không support được ý này. Ý tiếp theo của em "chia sẻ việc nhà là chìa khóa để giữ vững gia đình hạnh phúc, các thành viên hiểu và tôn trọng nhau" cũng bị lan man, không rõ ràng và không trực tiếp bám câu hỏi. Những lỗi này sẽ làm điểm task response của em thấp đi rất nhiều.

- Việc em sử dụng ví dụ cá nhân không phải là nguyên nhân mất điểm. Mình có thể đảm bảo chắc chắn điều đó!

- Đề viết hôm em thi khá khó nhằn. Task 1 vào process khó, Task 2 về việc phân công việc nhà cũng không dễ tổ chức ý tốt. Từ vựng cũng khó ăn điểm (lexical resources).

- Một khả năng nữa có thể xảy ra dù rất thấp là examiners chấm sai bài em. Em có thể phúc khảo, nhưng theo mình là không nên. Chi phí cho việc phúc khảo cũng không nhỏ, lại còn mất thời gian mà chưa chắc chắn về việc điểm số có lên hay không. Thay vào đó, em nên ôn và thi lại lần tới.

Chúc em may mắn!

18/05/2014: Dạng bài "is this a positive or negative development"

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/827839197246007>

Đối với câu hỏi: "Is this a positive or negative development?", mình khuyên các bạn viết cả hai hướng positive và negative vì các lý do sau đây:

- Bạn có thể organise essay rất dễ dàng, sử dụng các cụm từ "On the one hand/ On the other hand" rất phù hợp.

- Có nhiều ý để triển khai. Bạn không còn phải lo lắng về số lượng từ của bài viết nữa.

Xét đề IELTS ngày 12/12/2013:

People nowadays are buying wider range of household things (for example television, rice cooker) than in the past. Do you think this is a positive or negative development?

Bạn nên bố cục bài viết như sau:

Introduction: Giới thiệu topic + nói rõ việc tiêu thụ nhiều sản phẩm đồ gia dụng có cả mặt tích cực và mặt tiêu cực.

Body 1: Viết về tích cực: Tạo việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế.

Body 2: Viết về tiêu cực: Tài nguyên thiên nhiên sẽ bị khai thác nhiều hơn để phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo ra rác thải gây ô nhiễm môi trường.

Conclusion: Tái khẳng định xu hướng tiêu dùng đồ gia dụng có cả mặt tích cực và tiêu cực.

Chúc các tình yêu ôn thi tốt ^^

03/05/2014: Thông báo ngày nghỉ lễ

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/818959134800680>

Việc thông báo ngày nghỉ lễ cũng thể hiện Writing style. Thật vậy:

- Thầy A: Các học sinh thân yêu được nghỉ học ngày 30/04, 01/05. Không những thế các em còn được nghỉ thêm ngày 02/05, 03/05 và cả ngày 04/05 nữa.
- Cô B: Các em yêu quý ơi, chúc các em nghỉ lễ thật vui vẻ nhé! Mỗi dịp nghỉ lễ là một dịp đoàn tụ với gia đình, bạn bè và người thân. Các em nhớ đi chơi vui vẻ và không quên nhiệm vụ học hành với cô nhé! Mọi thông tin về ngày nghỉ các em gọi số 09xx000xxx để được giải đáp nha.
- Trung tâm C: Học viên ở XXX được nghỉ các ngày 30/4 và 1/5, và 2/5, và 3/5 và 4/5.
- Fanpage D: Bạn hãy share và comment để biết ngày nghỉ lễ của tụi mình nhé

(Post mang tính chất vui là chính, nếu vô tình động chạm xin quý thầy cô bỏ quá cho. Bản ngã không cố ý).

20/04/2014: Hãy chú ý hơn khi viết bài

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/811032478926679>

Trong quá trình dạy writing có nhiều câu các bạn viết nằm ngoài khả năng tưởng tượng của mình :D

1. Về giải pháp để hạn chế tình trạng tù nhân sau khi ra tù tái phạm tội, có bạn viết: "I think the government should not give prisoners freedom once they commit crime" - "Cứ phạm tội là nhốt không cho ra khỏi tù nữa".

2. Về các nhược điểm của Fast food, một bạn viết: "The advertisements of fast food restaurants often attract the attention of children. For example, the staff of KFC often wear red miniskirts" - "Quảng cáo của các nhà hàng fast food thường thu hút sự chú ý của trẻ em. Ví dụ các nhân viên của KFC thường mặc váy ngắn, màu đỏ"

3. Việc máy móc thay thế con người: "Machines help to reduce man power in house work" - "Máy móc giúp làm giảm sức mạnh đàn ông trong 'việc nhà'".

4. Để bảo vệ môi trường: "One solution is that the government should move manufactures out of big cities to the countryside" - "Một giải pháp để bảo vệ môi trường là chuyển ô nhiễm từ thành phố về nông thôn".

Đôi khi chúng ta viết một đăng, người đọc hiểu một nẻo :D

27/03/2014: Cách lấy ví dụ trong IELTS writing

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/797474416949152>

Bạn Hiếu Vẹo có gửi tin nhắn hỏi về việc lấy ví dụ trong task 2. Mình trả lời đây luôn nhé:

Q1. Khi đưa ra 1 ví dụ thì đưa 1 vấn đề chung chung hay 1 cái gì đó cụ thể ah? Ví dụ như khi viết về bảo tồn văn hóa, em nên lấy ví dụ về "Quan Họ" của Việt Nam được UNESCO công nhận hay là nói chung chung là có nhiều di sản văn hóa trên thế giới đc UNESCO công nhận ah?

A1: Bạn đưa được Quan Họ vào làm ví dụ là tuyệt vời nhất. Nếu chỉ nói chung chung có nhiều di sản văn hóa được UNESCO công nhận thì sẽ không được điểm đâu, vì thông tin chưa rõ ràng.

Q2. Có nên bịa số liệu cụ thể (eg: 5.000.000 die of smoking) không ah?

Mong thầy giải đáp giúp em ah!

Em cảm ơn thầy! Chúc thầy luôn khỏe mạnh và giúp đỡ nhiều hơn cho những người đã - đang - sẽ học ielts như bọn em ah

A2: Không nên bịa số liệu với con số. 40 phút trong phòng thi không phải là thời gian thích hợp để em làm research. Chỉ cần nói "Many smokers in the world are suffering from serious health problems, resulting in unnecessary deaths annually"

24/03/2014: 6.5 IELTS?

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/795885190441408>

Mức điểm 6.5 là mong ước của nhiều bạn. Làm thế nào để đạt được 6.5 Writing vậy?

- Long term (dài hạn):

Bạn cần nắm ngữ pháp thật chắc, có một lượng từ vựng tương đối. Cuốn sách Grammar for IELTS và Check your vocabulary for the IELTS examination là các cuốn sách cần thiết cho bạn.

Hãy chăm chỉ đọc báo, từ các nguồn uy tín để học cách tác giả diễn đạt ý, học từ vựng của họ và làm quen với văn phong của họ. Bạn cũng nên tìm partner để cùng giúp nhau viết và sửa bài.

- Short term (ngắn hạn):

Nếu bạn cần thật cần tăng điểm trong thời gian ngắn thì cần thiết phải có một ai đó chữa bài cho bạn và cho bạn lời khuyên. Giai đoạn nước rút nếu như bạn chưa thực sự viết chắc tay thì nên viết theo template để bố cục bài cho thật gọn, tránh lan man khi viết bài. Tất nhiên lựa chọn template cũng nên thật cẩn thận, tránh "đụng hàng" và gây cảm giác "học thuộc template" cho examiner.

Đối với Reading thì công thức thật đơn giản, đó là đọc thật nhiều thì điểm sẽ lên tự nhiên. Minh tin là đọc liên tục trong 1-2 tuần với một sự tập trung nhất định cũng sẽ cải thiện điểm số đáng kể của bạn.

Good luck!

23/03/2014: Xử lý dạng đề Do you agree or disagree?

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/795377243825536>

Đối với dạng bài "Do you agree or disagree" - dạng khó chiến nhất trong IELTS, thì việc đọc kỹ đề bài và xác định sẽ viết cái gì là rất quan trọng.

Nếu trong câu hỏi có từ tuyệt đối (absolute words), ví dụ như: all, the best way, the only solution, the most effective method,... thì bạn sẽ viết khá dễ:

Body 1: Trả lời câu hỏi như bình thường

Body 2: Phản đối từ tuyệt đối. Ví dụ như "ALL children should be required to ..." -> Không phải tất cả children đều nên bị bắt buộc. Lấy ví dụ cụ thể.

Chúng ta xem một vài đề IELTS cũ:

Caring for children is an important thing in society. It is suggested that all mothers and fathers should be required to take childcare training courses. To what extent do you agree or disagree?

- Body 1: Bạn hãy nói rằng parents tham gia các khóa học đó là rất cần thiết.

- Body 2: Tuy vậy, không phải tất cả bố mẹ đều nên bị bắt tham gia. Ví dụ như nếu có ông bà -> babysitting, hoặc có thể tìm các sources of information khác: TV, magazine.

The best way for governments to solve the problem of traffic congestion is to provide free public transport in 24 hours per day, and seven days a week. To what extent do you agree or disagree?

- Body 1: Đồng ý là việc cung cấp free public transport -> giảm thiểu tắc đường.

- Body 2: Tuy vậy đó không phải là cách tốt nhất. Hãy chỉ ra các điểm yếu của giải pháp này và đề xuất giải pháp khác hợp lý hơn.

International community must act immediately to ensure all nations to reduce their consumption of fossil fuels e.g gas and oil. To what extent do you agree or disagree?

- Body 1: Đồng ý là các quốc gia nên hợp tác với Mr Vinh để giảm tiêu thụ fossil

fuels.

- Body 2: Tuy vậy không thể làm ngay được vì các nguồn năng lượng thay thế chưa hoàn toàn phát triển và đủ sức thay thế.

Some argue that all young children should be required to stay with full-time education until they are at least 18 years old. Do you agree or disagree?

- Body 1: Đồng ý là trẻ em nên được tạo điều kiện đi học cho đến 18 tuổi - the age of maturity: better preparation for future job application.

- Body 2: Tuy vậy có nhiều gia đình không có điều kiện cho con đi học, đặc biệt là các gia đình nghèo ở VN. Họ cần extra incomes no matter how small, vì vậy Mr Vinh suggest that children có thể giúp đỡ bố mẹ. Khi đi học -> greater financial burden will fall on parents -> make the situation worse.

21/03/2014: Quá mệt mỏi với IELTS?

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/794335307263063>

Status của một bạn gái rất đáng yêu học lớp intensive writing:

- Have sex?

- No thanks! Essays f-ck me every single day :D

Khi bạn bị exhausted với IELTS, giải pháp là hãy đi chơi đâu đó, ăn uống ở đâu đó hoặc xem phim với ai đó. Cố gắng quá không tốt đâu :D

20/03/2014: Các lỗi ngữ pháp hay gặp

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/793771140652813>

Muốn đạt điểm Grammar cao trong bài viết thực sự không khó, mà là cực khó.

Thông thường các lỗi Grammar sẽ rơi vào một trong các phần sau đây:

1. Mạo từ: a/the
2. Câu điều kiện, chủ yếu lỗi rơi vào loại 2 (không có thực ở hiện tại)
3. Subject - Verb agreement: Lỗi không chia động từ phù hợp với chủ từ.
4. Vị trí của Trạng từ không chuẩn.
5. Câu bị động: ý câu ở bị động nhưng sử dụng chủ động để diễn đạt.
6. Lỗi sử dụng Countable / Uncountable noun.
7. Lỗi sử dụng cấu trúc đi với từ vựng cụ thể. Ví dụ như sử dụng sai "to pay attention TO smt", "to prevent smb FROM doing smt"...

Để đạt điểm 7.0++, kiểu gì bạn cũng phải 'master' các điểm grammar nêu trên. Một bài viết 'band 8.0' thế nào cũng còn lỗi ngữ pháp, nhưng số lỗi sẽ không nhiều. Vậy trước khi học viết, bạn hãy học ngữ pháp thật chắc đã nhé!

17/03/2014: Một số quan điểm sai lầm về IELTS

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/792293357467258>

Một số lời đồn đại sai lầm về IELTS:

1. Thi ở IDP dễ hơn ở BC.

- Thực tế không phải vậy. Trong IELTS có Speaking và Writing là chấm điểm mà không có một 'bảng tiêu chí quá cụ thể' để cho điểm, và điểm số tùy thuộc và đánh giá của mỗi examiner. Tuy vậy, những người chấm thi được đào tạo chuẩn mực để đảm bảo sự đánh giá là khách quan nhất, và thống nhất trên toàn thế giới.

2. Thi ở Việt Nam dễ hơn ở các nước 'sử dụng tiếng Anh'?

- Làm gì có chuyện đó . IELTS is a global test, not locally.

3. Viết dài, sử dụng ngữ pháp phức tạp, đảo ngữ sẽ được điểm cao?

- Không phải. Nếu ai nói vậy, nghĩa là họ rất giỏi ở 'Viết dài, sử dụng ngữ pháp phức tạp, đảo ngữ', những chuyện khác họ bị hạn chế!

4. Không sử dụng phrasal verb trong writing.

- Thực tế ngược lại. Mình khuyến khích các bạn học viên với mình sử dụng phrasal verb, chỉ cần nó không phải là cụm informal. Sử dụng idiom và slang thì mình không khuyến khích.

5. Đề thi IELTS sẽ dễ hơn nếu thi cùng 'General training'?

- Đâu có . Hôm 15/03 vừa rồi có thi với General training đấy thôi, nghe các bạn report lại là đề Reading cực khó, còn writing thì cũng không phải đơn giản, các bạn biết rồi

6. Chỉ cần chăm chỉ thì 1 tháng có thể lên được 2.0 writing?

- Mình chưa thấy cá nhân nào làm được vậy. Mình cũng không có khả năng 'tăng 2.0 writing' trong 1 tháng. Khả năng tối đa của mình là giúp học viên tăng 1.5 điểm trong 15 buổi học, 3 tuần liên tục = 21 ngày.

Chúc các bạn may mắn :D

26/02/2014: Các tiêu chí chấm thi IELTS

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/781692705193990>

Có 4 tiêu chí chấm thi IELTS writing task 2, cũng khá rõ ràng là Task response (cách bạn trả lời câu hỏi), Coherence and cohesion (mạch lạc), Lexical resource (từ vựng) và Grammar (ngữ pháp). Điểm bài viết của bạn là điểm trung bình cộng của 4 tiêu chí này.

Dưới đây là một số quan điểm chưa thực sự chính xác:

- "4 tiêu chí này rất mơ hồ, mỗi giám khảo chấm một khác." Thực tế thì writing không giống như các môn khoa học, nghĩa là nếu làm được ý này thì được điểm, không làm được thì không có điểm, mà dựa trên sự 'cảm nhận' của người chấm thi để cho điểm. Tuy nhiên kinh nghiệm 'phán' điểm bài essay của mình cho thấy có thể sai lệch 0.5 điểm tùy người chấm chứ ít khi có sự sai lệch từ 1.0 trở lên trong cách chấm thi.

- "Người Việt cần cù, chịu khó và nên tập trung ăn điểm grammar và vocabulary."
Mình thì có quan điểm ngược lại: mình luôn khuyên các học viên của mình tập trung vào task response và coherence & cohesion hơn là 2 cái còn lại.

Và cuối cùng, mình muốn nhấn mạnh là "mỗi một giáo viên dạy IELTS đều có cách tiếp cận riêng, và tất cả đều nhằm giúp bạn đạt điểm cao nhất có thể". Nếu bạn theo học một ai đó, hãy đặt niềm tin vào họ và làm theo các hướng dẫn, with no doubt, of course. Đừng bao giờ đi so sánh cách dạy của thầy cô giáo bạn với cách dạy của giáo viên khác, vì đơn giản là 2 thứ đó không cùng một hệ quy chiếu.

22/02/2014: Quotation

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/779398515423409>

Có câu quotation này hay quá:

"If you really want something, you will find a way. If you don't, you will find an excuse."

"Nếu bạn thực sự muốn một cái gì đó, bạn sẽ tìm ra cách. Nếu không, bạn sẽ nghĩ ra một lý do."

04/02/2014: Hãy quan tâm hơn

<https://www.facebook.com/hocvietielts/posts/769257489770845>

Hôm nay là ngày Facebook tròn 10 tuổi.

Mark Zuckerberg có viết trên Facebook của anh:

"When I reflect on the last 10 years, one question I ask myself is: why were we the ones to build this? We were just students. We had way fewer resources than big companies. If they had focused on this problem, they could have done it."

"The only answer I can think of is: we just cared more. "

Dịch nôm na là:

"Khi tôi nghĩ về 10 năm qua, một câu hỏi tôi vẫn tự hỏi mình rằng: vì sao chúng tôi là những người gây dựng ra nó? Chúng tôi chỉ là sinh viên. Chúng tôi có ít nguồn lực hơn các công ty lớn rất nhiều. Nếu họ từng tập trung vào vấn đề này, họ đã có thể có nó.

Câu trả lời duy nhất mà tôi có thể nghĩ ra là: Chúng tôi quan tâm nhiều hơn."

Đúng vậy, khi bạn quan tâm đến một ai đó nhiều hơn, bạn sẽ có người đó là người yêu, người bạn đời của mình.

Khi bạn quan tâm đến IELTS nhiều hơn, chắc chắn bạn sẽ đạt điểm bạn mơ ước. Sớm hay muộn mà thôi.

5. CÁC NGUỒN TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguồn luyện kỹ năng Reading (online):

www.economist.com

www.economist.com/science/tg

www.newscientist.com (Highly recommend)

www.americanscientist.org

www.blackwellpublishing.com

www.australiangeographic.com.au

www.iln.org.uk

Các nguồn luyện speaking:

<http://www.fetsystem.com/ielts examination/ielts-speaking-part-2-favorite-person-family>

<http://www.ielts-exam.net/ielts-speaking/ielts-speaking-part-two-and-three.html>

<http://www.ieltsanswers.com/IELTS-Speaking-Test-Part-2.html>

http://www.splendid-speaking.com/exams/ielts_speaking_topic.html

<http://www.ieltsbuddy.com/ielts-speaking-questions.html>

<http://www.ielts-blog.com/>

<http://www.dcielts.com/speaking/ielts-speaking-part-1/>

<http://www.goodluckielts.com/IELTS-speaking-topics.html>

<http://www.ieltsbuddy.com/IELTS-speaking-sample-questions.html>

http://www.ielts-exam.net/ielts_speaking_samples/390/

<http://www.ieltsspeaking.co.uk/ielts-education-vocabulary/>

<http://jchistorycenter.blogspot.com/2012/07/ielts-speaking-topics-top-10-possible.html>

<http://ieltsspeakingquestions.blogspot.com/2012/12/ideas-in-education-workplace-ielts.html>

<http://www.bestieltsonline.com/ielts-speaking-test-part-3-sample-questions-and-answers/>

Các topic speaking trong năm 2014 tại Việt Nam (Part 2 + 3):

- Describe a photo you remember
 - Mobile phones with camera
 - Printed photos vs. photos on a computer screen
- Describe something you brought home from a trip
 - Taking photos on trips
- Describe a book you read recently
 - Adult's reading habits
 - Influence of teachers vs. parents on children
- Describe an important job in your country
 - Working conditions
- Describe a movie you enjoyed watching recently
 - Benefits of movies
 - Documentaries vs. movies
- Describe an interesting building in your country
 - Architecture of the future
- Describe an activity that is healthy
 - Health education for children
 - Government's responsibility in raising health awareness
- Describe an popular public activity in your country
 - Gender and Activity
- Describe an historical place that interests you
 - The importance of history
 - The influence of films on history
 - Museums
- Describe a famous person you would like to meet
 - Why some people are famous
 - Staying famous
 - The influence of fame
- Describe an activity that wasted your time
 - Time management
- Describe a place where you would like to have a home
 - Architecture style of your country
 - People's preference for homes
- Describe an occasion when you invited friends to your home for food
 - Difference between eating at home vs. eating outside
- Describe an interesting animal you know about
- Describe a country that you would like to visit
 - Purpose of overseas travel
 - Local vs. International travel
 - Foreign culture
- Describe an occasion when you went travelling
 - Long trips
- Describe an item that you borrowed from a friend or a family member
 - Borrowing and lending things
 - Housework
- Describe an indoor game that you enjoy
 - Children and games
- Describe your first mobile phone

- Describe something you shared with other people
 - The importance of sharing
 - The need for rules
- Describe a neighbour of yours
 - Living in the countryside vs. living in the city
- Describe a place you want to go to but have not been to yet
 - Who benefits from travel? the traveller, or the destination country
- Describe a smart phone app that you often use
 - The influence of technology on people/society/old people
- Describe an interesting conversation you had with another person
 - Face-to-face communication vs. online communication
 - Differences between men and women's conversation
 - Public speaking/presentation
- Describe a famous sportsperson who you know about
 - How to be a professional sportsman
- Describe an interesting animal that you know about
 - Learning about animals at school
- Describe a good law in your country
- Describe something you bought but rarely use
 - Recycling
 - Recent popular items
- Describe an item that you made for your friend
 - Gifts that people give
- Describe a city that you visited
 - Problems of big cities
- Describe the most beautiful person you have ever met
 - The first lady of a country
- Describe a TV show or Radio program that you loved to introduce to your friends
 - Popular shows in your country

Đề thi IELTS năm 2013 tại Việt Nam:

http://www.mediafire.com/view/8xbby88t8admwy6m/IELTS_Vietnam_2013.pdf

Template for IELTS writing – Dựa trên phong cách Simon:

http://www.mediafire.com/view/ubi8d8tbeyeqz57/IELTS_Simon_-_Template.pdf

Một số bài Sample essay cho các đề thi IELTS tại Việt Nam:

<http://hocvietielts.com/index.php/sample-essays>

Video hướng dẫn viết Maps trong IELTS Writing task 1:

<https://www.facebook.com/video.php?v=912226202140639&permPage=1>

Video hướng dẫn viết tiếng Việt trong IELTS Writing task 2:

<https://www.facebook.com/video.php?v=900339019996024&permPage=1>

Video hướng dẫn nâng cao chất lượng câu:

http://www.youtube.com/watch?v=pupY_soLGPO&feature=youtu.be

Sách học Writing tốt:

15 Days Practice for IELTS writing:

http://www.mediafire.com/view/0wc3s2q4xdd5nyz/15_Days_Practice_for_IELTS_Writing.pdf

Academic Writing – Stephen Bailey:

http://www.mediafire.com/view/uucodtue79p5h36/Academic_writing_-_Stephen_Bailey.pdf

For and Against (L.G.Alexander)

[http://www.mediafire.com/view/q745v39fppagvai/For_and_Against_\(L.G.Alexander\).pdf](http://www.mediafire.com/view/q745v39fppagvai/For_and_Against_(L.G.Alexander).pdf)

Improve your IELTS writing skill:

http://www.mediafire.com/view/vc0dnsawo1gnuu3/Improve_your_IELTS_Writing_Skill.pdf

Writing about Graphs, Tables and Diagrams:

http://www.mediafire.com/view/5wsj7aebh2hs2n5/Writing_about_Graphs,_Tables_and_Diagrams.pdf

Tuyển tập các câu hỏi Writing các năm trước:

<http://www.mediafire.com/view/golcg4j74ldgdcl/292IELTSessays.pdf>

Writing task 1 – Band 9 collection (Simon)

http://www.mediafire.com/view/xuw3s4pt4pi27uc/Writing_Task_1_-_Band_9_collection.PDF

6. SAMPLE ESSAYS

There are a number of factors that explain why many museums and historical sites fail to attract the attention of the locals. However, this issue can be resolved by adopting a number of solutions, as will now be discussed.

Perhaps the primary reason is that local inhabitants often do not have interest in visiting these places as they tend not to be attracted by places and objects that are familiar to their cultural backgrounds. For example, many museums in Ho Chi Minh City welcome thousands of travelers from Hanoi annually, in contrast to the number of local residents who visit the museums and historical sites here in my home city of Hanoi.

Another reason stems from historical attractions themselves. They are often poorly conserved due to a low budget for operation while the authority does not make an attempt to improve the situation. Take the Air Defense museum in Hanoi as an example. For years, there has been no change for the better, at least visually, to attract the locals, and this is the reason why most of its visitors are tourists.

However, a range of available options can be taken to tackle the problem. The simplest one is that the authority should continue campaigns aiming at encouraging local people to visit these attractions. They could also consider rearranging and redecorating historical places to make them more interesting and attractive for all visitors. To achieve this, the government ought to allocate more public money to the conservation of these places.

In conclusion, various measures need to be taken to gain back local residents' interest in museums and historical sites.

(269 words – written by ielts.vinh@gmail.com)

Some people say that too much attention and too many resources are given in the protection of wild animals and birds. Do you agree or disagree about this opinion?

The protection of wildlife has become a frequent subject of debate with strong arguments for and against. Personally, I believe that humans are paying too much attention and allocating too many resources to this issue, as will now be explained.

Firstly, if we allow any species to disappear, this is actually not a disaster. Some people may argue that the biology will be seriously affected if birds and wild animals are on the verge of extinction, but this is an exaggeration. Fossil evidence suggests that the mass disappearance of the dinosaur did not cause any harm to other species on the Earth but merely triggered the emergence of others such as the mammal. Therefore, we should not devote too much attention to the protection of wildlife.

Secondly, public money is limited. This means that the national budget should be allocated to more urgent issues rather than expending too much in the conservation of wild animals and birds. For example, more resources should be diverted to medical research to find out remedies for fatal diseases such as HIV and cancer, which may help to save thousands of lives in society.

Finally, the government can simply protect wildlife by continuing campaigns to raise public awareness of the protection of wildlife habitats, or impose stricter punishments on activities that may harm wild animals. Any individual who hunts wildlife for food or for pleasure should be given a heavy fine, and this may discourage them from threatening the life of wild animals.

In conclusion, while I do not refute the argument for the conservation of wildlife, I believe that it should attract less attention and fewer resources from the public.

(276 words – written by ielts.vinh@gmail.com)

Space travel has been made sometime and people think that space tourism will probably be developed in the future. Do you think space tourism would be a positive or negative development? (IELTS question 06/07/2013)

It is true that space tourism is now becoming more achievable than ever before. Personally, I believe that this trend has both positive and negative consequences, as will now be explained.

At its simplest, the potential of space travel has brought humans another option to travel, especially when nearly all places on the Earth have been discovered. This means that people have a chance to holiday to outer space to observe the beauty of stars and the cosmos. The visualization of the universe will therefore extend beyond pictures, clips or movies on televisions. We might be able to put our steps on the surface of a strange planet and place our hands on objects that may otherwise be unavailable on the Earth. This would definitely be an extraordinary experience to many of us.

On the downside, the drawbacks of travelling to space should not be overlooked. One problem is that there is perhaps insufficient medical assistance or first aid on spacecraft, which may contribute to a higher risk of health problems to passengers in case of emergency. Another disadvantage is that the cost for a trip to the cosmos is usually high, and few people have enough financial resources to afford the expense. It can be argued that money spent on this travelling option should be used to fund other important things in life, such as education and health care, to improve the standard of living.

In conclusion, everything has its two sides, so does space travel. On balance, I feel that those in charge of this service should make an attempt to provide medical services and reduce travel costs in order to make space tourism more viable.

(278 words – written by ielts.vinh@gmail.com)

Some people think that there should be some strict controls about noise. Others think that they could just make as much noise as they want. Discuss both views and give your opinion.

Regulation of noise has become a subject of debate with strong arguments for and against. In this essay, both sides of the argument will be analyzed before a conclusion is reached.

On the one hand, there are those who argue that individuals can generate as much noise as they want. Many people make noise as a way to relax, and they may sing and shout out to relieve stress in life. Some others enjoy loud music, which can help them ease any worries about real life problems. In my case, I often invite friends to the home at the weekend for a party, and this can be noisy. Any restriction on the level of noise, if imposed, merely prevents people from ways of relaxing.

On the other hand, many are in favour of a restraint on noise makers. At its simplest, a 'noise' rule makes sure that everyone can enjoy the comfort of a quiet life without being disturbed by others. A number of individuals suffer from health problems caused by high pitch noise, which may lead to auditory disabilities. In contrast, some others have a hobby reading books, sleeping or listening to soft music in their leisure time, and this is something that should be respected. When looking at these examples, we can feel the need for a law about the level of noise produced.

In conclusion, it seems that the best solution to the problem is a compromise between noise makers and noise haters. However, if this proves to be difficult to achieve, then I will give more weight to a regulation of noise to avoid extreme cases.

(270 words – written by ielts.vinh@gmail.com)

TOPIC: During the 20th century, contact between different parts from the world has developed rapidly thanks to air travel and telecommunication. To what extent do you think that societies benefit from the increased contact and closer relationships with foreigners brought by international tourism and business? (IELTS question 21/08/2014)

It is true that international tourism and global trade have been thriving in the last several decades. This has brought great opportunities to local people to interact with foreigners, which eventually benefits societies.

Firstly, the growth of global tourism makes considerable social contributions to society. When the number of foreign tourists increases, the demands for transport, food and services also rise, meaning that the locals can find employment to sustain their livelihood. For example, the unemployment rate in many tourist sites in Vietnam, such as Nha Trang and Ha Long, has significantly decreased due to the influx of international travellers in recent years.

Secondly, a recent boom in global business also improves the quality of the international workforce. Many international companies are flourishing in many parts of the world and employing a number of local workers. These employees are trained to become the skilled workforce later on who will contribute to the economic growth of their countries, as in the case of many Vietnamese workers being hired by Samsungs.

Finally, the world becomes more tolerant than before. The increased interaction between the locals and foreigners helps to stimulate cultural exchange, resulting in people understanding and accepting different cultures that exist. Today, Halloween is not the event of the Irish only, but people from different cultural backgrounds also celebrate this occasion. Obviously, such interaction will encourage cultural diversity in the world that we are living in.

In conclusion, it seems to me that the growth of international tourism and business brings a number of advantages to societies.

(256 words – written by ielts.vinh@gmail.com)

In some countries, the average weight of people is increasing and their levels of health and fitness are decreasing. What do you think are the causes of these problems and what measures could be taken to solve them?

There is a rising tendency that people are becoming more obese in some countries. Reasons for this vary, and solutions need to be adopted to combat the issue.

Firstly, many people have unhealthy eating habits. As life is more stressful than in the past, people tend to devote most of their time to work and leave little to no time to prepare meals themselves. As a result, they often trade their long-term health benefits for the convenience of fast food. This can be proved by looking at the growing business of fast food chains such as KFC and Lotteria in Vietnam.

Secondly, the attraction of technological gadgets is partially to blame. Today, people have better access to the internet through smart phones and computers, and they are likely to spend more time playing games, surfing the internet or joining social networks like Facebook rather than doing physical exercise. Thus, it is not surprising why many people are suffering health problems due to their sedentary lifestyles.

However, I believe that a course of actions can be taken to handle the problem. One measure would be that the government should impose greater tax rates on the fast food industry. This will result in an increase in the costs of fast food, thus discouraging consumers from excessive individual consumption. Another remedy is that individuals should be more responsible for their health by restricting time spent playing with technological devices and taking physical exercise instead.

In conclusion, poor eating habits and the allure of technology are the main causes why people become increasingly overweight. This urges both the government and individuals to take immediate actions to improve the situation.

(275 words – written by ielts.vinh@gmail.com)

Many young people who leave school hold a negative attitude towards learning. Why does this happen? What are the solutions?

There are a number of factors that explain why education does not satisfy all young school leavers. However, I believe that this problem can be handled by adopting several solutions, as will now be discussed.

Firstly, not all students perform well at school. While some drop out after a few years studying, others finish academic courses with a poor degree, which hinders employment opportunities in future. For example, many people in Vietnam fail to find a job due to lack of good qualifications at school, and this is the reason why negative attitudes towards education are common.

Secondly, school curriculums are sometimes based on theoretical approaches rather than practical experiments. Thus, a number of just graduate engineers, for example, do not know how to operate a machine no matter how competently they perform at school. It would take them an extra few months or even years after school life to carry out job tasks.

However, a course of actions can be taken to address the problem. One measure would be that there should be personal tutors to provide assistance and advice for those who find it difficult to study, which may help to improve retention rates and academic results. Another remedy is that more hands-on activities should be added into school curriculums to help students gain practical experience before joining the workforce.

In conclusion, poor academic results and lack of practical knowledge are the main reasons why many young people have negative feelings about education. This requires help from personal tutors and a change in the curriculums of schools to improve the situation.

(263 words – written by ielts.vinh@gmail.com)